

INDO-CHINOIS

295

Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ
(Đệ Thập-Niên)

7117

Bài Diễn-Văn của HỘ-PHÁP
đọc tại Tòa - Thánh
Ngày rằm tháng bảy
(Trung-Nguyên) Nhâm-Thân



về

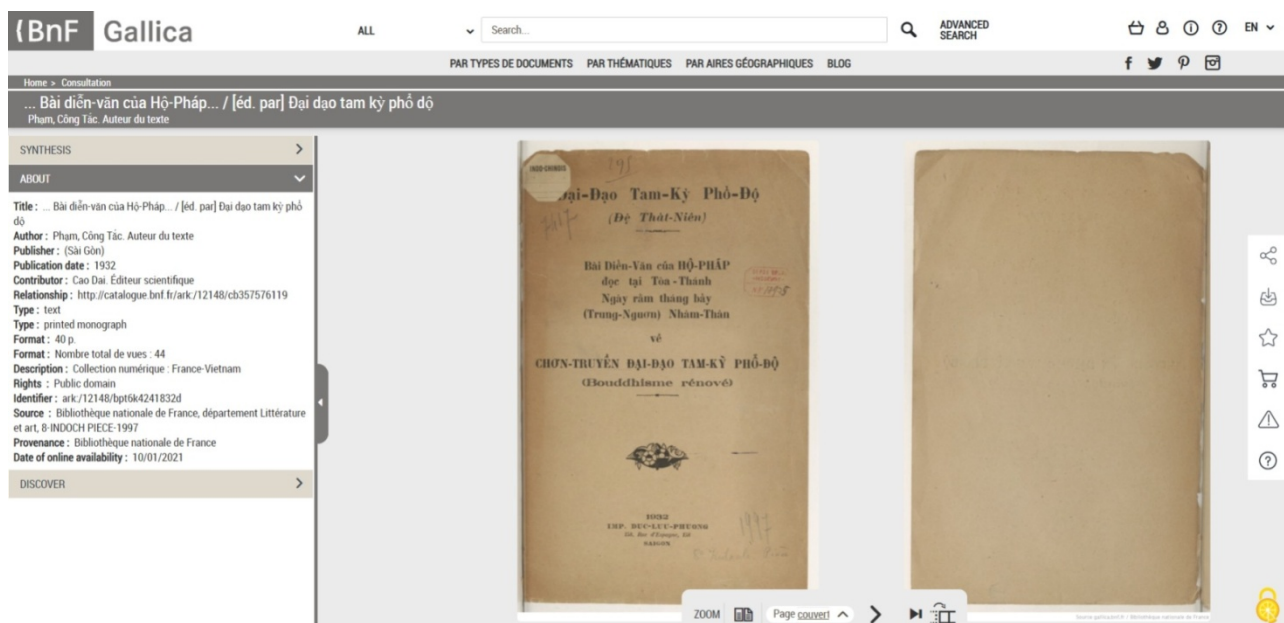
CHƠN-TRUYỀN ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ
(Bouddhisme rénové)



1932
IMP. DUC-LUU-PHUONG
158, Rue d'Espagne, 158
SAIGON

1997

80 Kudoeli. Pica



<https://gallica.bnf.fr/ark:/12148/bpt6k4241832d/>

SYNTHESIS

Books 44 page(s)

Bibliothèque nationale de France

ABOUT

Title : Bài diễn-văn của Hộ-Pháp... / [éd. par] Đại đạo tam kỳ phổ độ

Author : Phạm, Công Tắc. Auteur du texte

Publisher : (Sài Gòn)

Publication date : 1932

Contributor : Cao Dai. Éditeur scientifique

Relationship : <http://catalogue.bnf.fr/ark:/12148/cb357576119>

Type : text

Type : printed monograph

Format : 40 p.

Format : Nombre total de vues : 44

Description : Collection numérique : France-Vietnam

Rights : Public domain

Identifier : [ark:/12148/bpt6k4241832d](https://gallica.bnf.fr/ark:/12148/bpt6k4241832d)

Source : Bibliothèque nationale de France, département Littérature et art, 8-INDOCH PIECE-1997

Provenance : Bibliothèque nationale de France

Date of online availability : 10/01/2021

<https://gallica.bnf.fr/ark:/12148/bpt6k4241832d/>

<https://gallica.bnf.fr/ark:/12148/bpt6k4241832d/f1.item>

... ..

... ..

<https://gallica.bnf.fr/ark:/12148/bpt6k4241832d/f44.item>

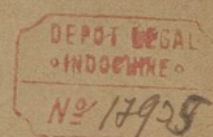
INDO-CHINOIS

298

Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ
(Đệ Thất-Niên)

7/17

Bài Diễn-Văn của HỘ-PHÁP
đọc tại Tòa - Thánh
Ngày rằm tháng bảy
(Trung-Nguyên) Nhâm-Thân



về

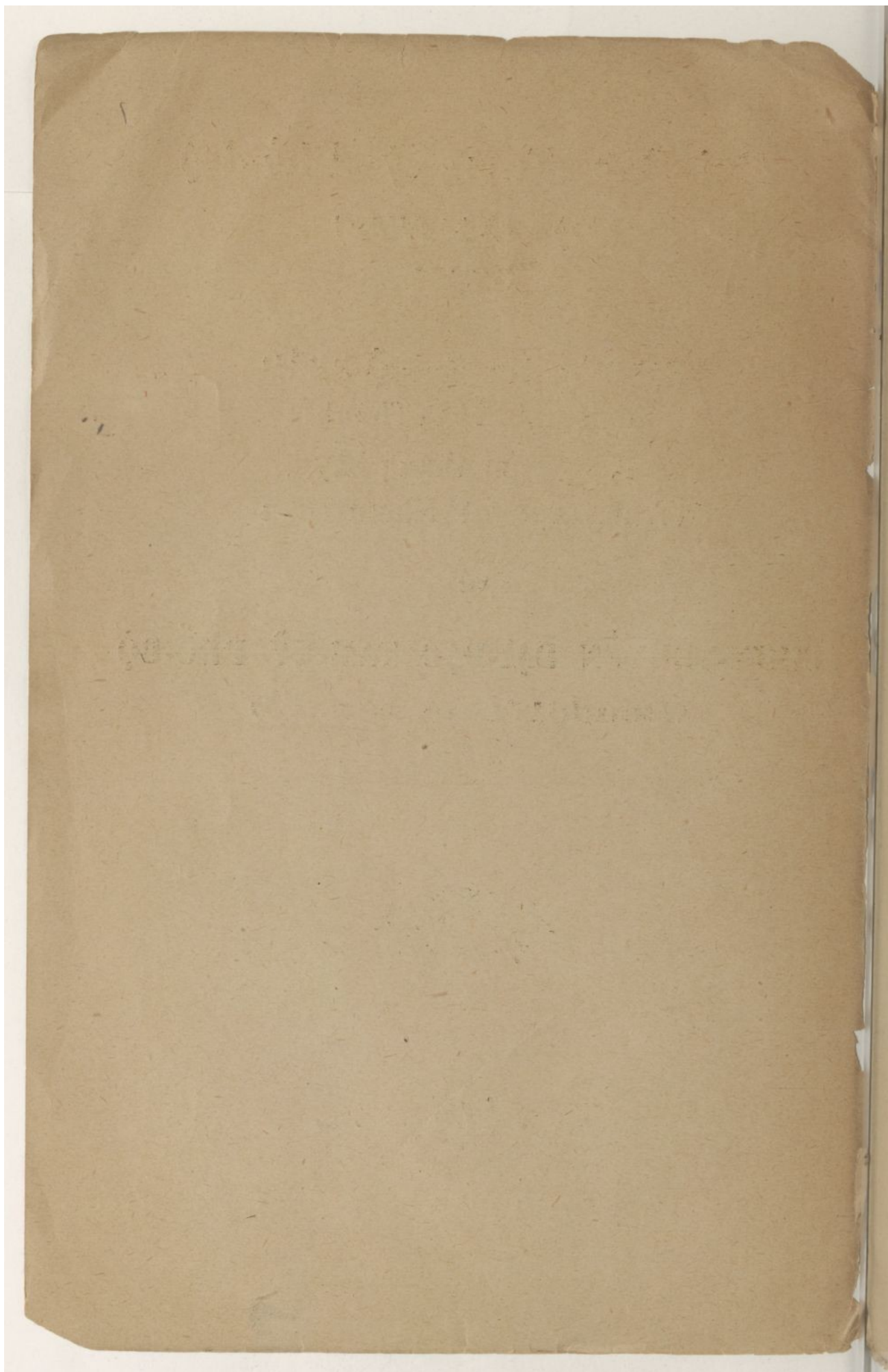
CHƠN-TRUYỀN ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ
(Bouddhisme rénové)



1932
IMP. DUC-LUU-PHUNG
158, Rue d'Espagne, 158
SAIGON

1997

80 Kudochi Piece



Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

CHƯ ĐẠO-HỮU LƯƠNG-PHÁI,

Từ một năm nay, nền ĐẠO-ĐẠO TAM-KỶ PHỔ-ĐỘ chệnh-nghiên, làm cho nhục nhã đến T-ôn-chỉ chơn-chánh cao-thượng của CHÍ-TÔN giảng lập, Tệ-đệ lại chưa hề để một lời biện bạch, nên làm cho nhiều bậc cao minh nghĩ rằng: Tệ-đệ chắc hẳn có riêng tình tư vị mấy vị đương quyền, y theo những lời của những phái nghịch-Đạo gieo truyền vu-cáo.

Tệ-đệ chẳng cần minh tỏ ra đây mà làm gì và cũng chẳng cần phản đối cùng ai để phủ cho tòa lương-tâm của chúng sanh xử đoán.

Tệ-đệ duy nói chắc rằng, Tệ-đệ chưa buổi nào biết vị nể ai tác cả.

Phàm hễ ai đã để lòng vị-nể ai, trong mọi việc gì, thì tất nhiên phải có duyên cớ buộc ràng, hoặc là bởi chung-hưởng quyền lộc, hoặc là chung chịu tội tình, hoặc bị mang tình thân ái, nhưng mà đều sau này vẫn ít có, vì sợ dễ hại kẻ đồng tình, mình bị liêng-cang vào đấy.

Chỉ như làm Đạo thì chưa thấy chi mà nên gọi là quyền lộc công danh, bằng quả có đi nữa, thì chẳng qua là phương pháp để hèn của mấy người giả Đạo dối trá tạo thành, đặt hưởng chúng mượn lên vậy thôi.

Ngoài mặt đời chưa ai dám cả gan đương đột xưng hô lên rằng: Tôi lập quyền, tạo lộc cho tôi.

Nếu có kẻ điên nào dám nói như vậy thì chúng sanh đã xa lánh họ rồi.

Thế nào cũng phải mượn màu Đạo-đức để dụ-dễ kẻ tâm thành, tạo quyền lộc cho mình, giựt công danh của chúng; muốn đoạt cho được mục-dích ấy thì họ cũng phải làm mặt chơn-thành lấy nhơn-nghĩa để danh làm cơ biểu.

Muốn khoe khoan mình thì phải chê bai người, có chê bai người mới có thể khoe khoan mình, khoe khoan mình để mưu đoạt công danh quyền lợi là thường tình thế sự. Hễ mình dương nơn chi ác thì tự nhiên mình muốn khoe mình đôi khi lại khỏa lấp chỗ phải của người đi nữa.

NHƠN-NGHĨA, NHƠN-NGHĨA. Hai chữ ấy từ trước đã đủ quyền lực giúp đời, đồ vương định bá cũng đã nhiều.

OFFICE LEGAL
INDOCHINE

Nº 17925

Hạ-Kiệt có vô Đạo thì Thương-Thang mới thâu cơ nghiệp với danh nhơn nghĩa ;

Thương-Trụ có vô Đạo thì Châu-Võ mới thâu cơ nghiệp với danh nhơn nghĩa ;

Châu-U có vô Đạo thì chư Hầu mới có xưng vương lập bá với danh nhơn nghĩa ;

Lục-quốc có vô Đạo, Đinh-Tần mới nhứt thống nhờ danh nhơn nghĩa ;

Đinh-Tần có vô Đạo thì Hớn-Bái-Công mới đoạt đăng thiên hạ cũng nhờ danh nhơn nghĩa.

Hớn-Hiến-Đế có thể nên Ngụy Tào mới đoạt nghiệp với danh nhơn nghĩa, vân vân và vân vân.....

Cơ-quang nhơn nghĩa nó mạnh mẽ biết chừng nào, mà thế gian chẳng môi cầu sao dặng.

Nhưng mà bậc trí nhơn chưa đề cho ai đối dụng phương pháp ấy cùng mình.

Gia-Cát điều Châu-Du duy Phụng-Sồ không đồ lụy.

Vì cơ mà Tệ-đệ bụm miệng, bích tai, ngồi hàm thỉnh coi hành vi quĩ-quyết của người dặng cười, gọi là thú-vị riêng của tệ-đệ.

Tệ-đệ chính lo ngại có một điều, là mặt chơn Đạo của CHỈ-TÔN nó giúp thêm cho hai chữ Nhơn-Nghĩa của Nho-tông mà làm thành một ngọn bình khí diệu huyền không ai thắng họ nổi. May thay cái danh Đạo của kẻ gian quĩ nhiên giả tướng nên tệ-đệ đem mặt chơn Đạo ra đây dặng dấu bấu giữa tòa sanh chúng.

Vậy chư Đạo-Hữu cho Tệ-đệ luận thuyết chữ ĐẠO là gì trước đã ?

ĐẠO LÀ GÌ ?

Đạo là một tiếng mượn dặng chỉ sự vô hình, hay là định danh (entité) Tiên-nho nói rằng « Cường danh viết Đạo ».

Sự vô hình ấy là cơ mẫu nhiệm của nhứt linh hiệp vạn linh hay là vạn linh hiệp nhứt linh (le mystère du rapport entre Dieu et ses créatures ou les créatures à Dieu).

Nói rõ thì là cơ mẫu nhiệm Trời và Người hiệp một, theo cổ nhơn lấy mình mà tầm tánh chí-linh nên đặt tên là Đạo.

Nho-gia cho Trời và Người đồng trị làm cơ-quang mặt luật hữu vi, Đạo Đồi tương đất. Lấy tánh-lý chí thiện đặng hiệp tánh chí-linh nên cũng cho tên là Đạo.

Thần-giáo thì lấy danh chí-linh mà làm cho có ra lẽ vận hành huyền diệu, đặng làm chủ tánh chắc của người đời. Lấy hai lẽ hữu cầm thì hữu ứng, mà kèm thúc đức-tin, cũng do đặng Chí-linh vi chủ, nên cũng xưng tên là Đạo.

Thánh-giáo lại lấy chữ lần-truất thương sanh, cứu dân độ thế, làm mục đích. Cho rằng bề Chí-linh đã ở trong tánh chắc của người thì người ấy là Trời, bề thương người tức là thương Trời, mà thương Trời hết lòng hết dạ thì đoạt đặng tánh Chí-linh của người, nên cũng gọi là Đạo.

Lão-Tử-Giáo gọi là Tiên-giáo thì lấy cái êm-tĩnh của trí lực tinh thần làm cơ-quang đoạt tánh Chí-linh của Tạo-Hóa, cho rằng bề ngoại cảm của vật-chất là đời xông-dột thì trí lực phải xao động; trí lực xao động thì tinh thần phải mờ ám; nên cũng cho rằng muốn đoạt được tánh đức Chí-linh thì phải tập luyện cho đặng nhân thân nhân trí, xa lánh đường đời nên cũng hô danh là Đạo.

Thích-giáo, hay là Phật-giáo thì cho rằng bề còn suy tính thì còn hay biết, bề còn hay biết thì còn trong vòng hữu định của đời, nên dạy rằng, phải tự giết cho hết hay biết thì mới nhập vào linh-cảnh của mình, nhập đặng vào linh-cảnh của mình rồi mới mong thấu đáo Chí-linh Tạo-hóa, nên tự tôn là Đạo.

TRUNG-DUNG nói :

Thiên mạng chi vị tánh, suất tánh chi vị Đạo, tu Đạo chi vị giáo. Thiên mạng chi vị tánh, nghĩa là: Mạng Trời ấy là tánh.

Cái tánh-linh của ta do nơi đặng Chí-linh cho ta, lại do đấy mà tạo mạng sanh của ta; vận thời kiếp số của mỗi người đều tùy diễm linh quang lớn nhỏ, nghĩa là tùy theo mạnh của mỗi người.

Cả nhơn-loại và vật-loại đều thọ nơi đặng Chí-Linh một diễm Linh quang, hoặc nhiều, hoặc ít, hoặc lớn, hoặc nhỏ, đặng định hàng phẩm đẳng cấp của chúng sanh, vì vậy cho nên cả cơ tạo-hóa hữu hình đều chung gọi là vận-linh sanh-chúng.

Người cũng là một vật trong vạn-vật, nghĩa là nhứt linh trong vạn linh, nhưng mà linh tánh lớn lao hơn vạn-vật, biết đặng cái linh-tánh ấy là mạng Trời nên đặt tên là Thiên-mạng.

Suất tánh chi vị Đạo, nghĩa là : ra rên đúc trau giồi cái tánh ấy là Đạo.

Người cũng đã là vật thì tự nhiên phải triêm-nhiêm vật-tánh nơi mình, buộc hề dòi phải kiếm ăn, vì có ăn mới có sống, buộc trần lỗ phải kiếm mặc, vì có mặc mới ấm thân.

Nặng mang cái mảnh hình hài, gọi rằng mạng sống, luật Thiên-nhiên bảo tồn (La loi de conservation) định vậy, phận Thiêng-Liêng giúp thế ở nơi mình, nên cũng phải chung lộn với thế tình ăn ăn mặc mặc.

Nào là vinh thân, nào là phì gia, tuồng đời nêu trước mắt như lượng sóng ba đào, xao-xiến nơi giòng thế sự.

Nào là yếu thua mạnh thắng, nào là ngu thiệt trí hơn, nhập vào trí nảo như gươm giáo đua tranh, giữa trận lợi-danh hoàn-vô.

Vì vậy mà dòi phen phải vùi lấp tánh linh xu về hình thể.

Tuy vạn thể tình vẫn vậy, mà cũng còn có lắm đấng cao-minh, chơn thần đặc-kiếp, thường xem vạn-vật mà suy đoán phận mình, nên đặng ám hiệu rằng cái linh tâm con người vẫn vô hạng giải. Ấy vậy cái kho vô tận của Chí-linh cũng có phương đoạt đặng. Dò-đơn từ bậc trí lự của mỗi loài thì thấy cả vạn-linh đều biệt phân đẳng cấp ; dầu cho cả cá nhơn đối với trọn loài người cũng thế, rồi tìm cách thế mà luyện tập lấy mình, gọi là tu, làm cho linh-tánh khỏi thì hải ràng buộc, thì tự nhiên thấy nó đặng tăng tiến lên cao, cơ bí mật huyền vi của Chí-Tôn hiển thấu.

Câu suất tánh chi vị Đạo, nghĩa là : đem tánh linh ra khỏi vòng nhục thể (gọi là thoát xác) thì có thể hiệp tánh với Chí-linh nên cho là Đạo.

Tu Đạo chi vị giáo, nghĩa là : trau Đạo gọi là giáo.

Đào luyện cái tánh linh cho sáng suốt thêm hoài gọi là tu, song cách thế mình tu vẫn nhiều phương pháp, lập cho nên phương pháp đặng tự giáo lấy mình, hay là cầu giáo với kẻ cao minh giúp dùm phương pháp.

Tự giáo nghĩa là mình dủ trí lự đặng đặt ra phương pháp mà tu luyện lấy mình, cầu giáo là cầu kẻ cao mình dạy dùm phương pháp.

Tiếc thay ! Bậc cầu giáo vốn nhiều người, còn bậc tự giáo xem ra phần ít. Bởi có ấy mà làm cho mặt địa-cầu này có nhiều Tôn-giáo.

Tệ-đệ xin chư Đạo-Hữu thăm nghĩ coi sau này ! « Chử Tôn-Giáo và chử Đạo » tự nhiên đặt biệt.

Bậc tự-giáo vẫn ít cũng chẳng có chi rằng lạ.

Ông Thiệu-khương-Tiết nói rằng :

Thượng phẩm chi nhơn bất giáo nhi thiện,
Trung phẩm chi nhơn giáo nhi hậu thiện,
Hạ phẩm chi nhơn giáo diệc bất thiện.

Lại thêm như vậy :

Bất giáo nhi thiện, nhi Thánh nhi hà
Giáo nhi hậu thiện phi Hiền nhi hà
Giáo diệc bất thiện, phi ngu nhi hà

Chiếu theo mấy câu này thì thấy bậc Thánh-đức hoàn toàn mới có phương tự giáo. Chúng ta lại còn hiểu rằng ông Thiệu-khương-Tiết lấy thiện-giáo làm Đạo-bôn thì là phép lập giáo hay biết bao nhiêu.

Ai dám gọi rằng cồ-nhơn không viễn kiến.

TRỜI LÀ AI ?

Trời là Đấng dủ quyền hành Chí-linh mà tạo thành càn-khôn thế-giới.

Đấng tự hữu hằng hữu, đã sanh thành vạn vật với loài người. Cha cả của chúng sanh. Chúa của các đấng linh-hồn, chủ chư Thần, Thánh, Tiên, Phật, vân vân... vân vân, theo ngôn ngữ của các sắc nhơn-sanh tôn-lặng.

Kể hoài cũng không hay vì hết, cái không-trung vô ngần (l'infini) không bờ không bến kia đã huyền bí bao nhiêu, thì đấng Tạo-Hóa là chủ-tể của nó cũng huyền bí bấy nhiêu.

Thật là hệ càn-khôn vô tận thức thì tánh đức của Hóa-công cũng vô tận thức.

Chi ư xem thử cơ quang hữu vi là vạn linh của tay người đào-tạo cũng thấy rõ ràng là cơ vô tận.

Càng trầm tư mặc tưởng mà tìm tòi tánh Trời, thì càng thấy to tác nhiệm mầu mà phải kinh tâm tán đởm.

Dầu bên Âu-tây hay là nơi Á-Đông đây cũng vậy, từ thu cũng sáng xuất lắm mặt hiền tài, trí cao học rộng, chưa để ý vào một Tôn-giáo nào đủ sức gọi đức-tin, để tự mình quang sát. Thường lấy cả cuộc hữu vi thế-giải đặt làm mây hành tàng; mà tìm cho ra mặt Đấng CHỈ-TÔN vạn vật.

Càng tìm kiếm càng lạc lăm, càng muốn hay càng thấy đốt, rốt lại thì chỉ than rằng:

Thật là tối cao! Thật là tối đại!

Thối chí ngã lòng muốn toan bỏ lảng; lại hại nỗi, mình cũng một vật của toàn vạn vật nơi vô-trụ này, nếu mình không biết nó thì mình lại chẳng biết mình, cơ tấn hóa Càn-khôn cứ trên người mây mây, mà ngật nỗi, muốn biết nó thì phải hiểu tánh đức của tay Tạo-hóa, mà Đấng CHỈ-TÔN tạo-hóa lại khó tìm, chừng ấy cũng ép mình theo bậc thường nhơn, từng theo một Tôn-giáo nào đó đặt cho có phương thế thờ Trời, dầu pháp-luật khó khăn, dầu cho lập Giáo trái hăng cùng chơn-lý, thế nào cũng chịu.

Ài nói ông Trời thế nào cũng nghe theo vậy, dầu riêng hiểu rằng lý thuyết khó nỗi dễ tin cũng không đành cãi, là tại đã để ý rằng với tánh thật-thà què-dốt mà có thể tìm trúng sự thật hơn trí thức cao minh, vì đã thấy cái trí thức cao minh của mình đã biết lắm hơn với tánh thật-thà què-dốt. Sự quyết-đoán chẳng đủ nơi mình, thì dầu cho học rộng, thấy xa, cao minh mãn đạt cho mấy đi nữa, cũng phải đòi phen chịu hạ mình dưới quyền cường-từ áp-chế.

Ông GALILÉE là nhà Toán-pháp (mathématicien) cách vật (physicien) và thiên-văn (astronome) của Ý-Đại-Lợi (Italie) sanh ở thành PISE. Người đã khai sáng cách-trí-học tại Ý. Khi vô châu lễ trong đền thờ PISE, người ngó thấy cây đèn treo trong đền thờ đồng đưa đúng theo trường cánh nhịp nhàn quá đôi, nên mới bày cái dái đồng hồ; người tạo đặt hàng-thủy-biểu (thermomètre) và cân thủy-khi (balance hydrostatique); kiểm đặt cái hấp lực địa cầu đặt định cân mọi vật (loi de la pesanteur); tuyên bố cơ thế lực cân (dynamique). Qua năm 1609, người tạo đặt một ống thiên-lý, nhờ đấy mà người xem đặt sự vận hành

nguyệt-trương. Từ ấy người nhìn theo thuyết lý Copernic đã định quyết rằng địa-cầu này có hai phần luân chuyển (tự-chuyển) là xoay tròn một mình nó và (nhật-chuyển) là chạy chung quanh mặt Trời, nên định cho rằng mặt Trời là trung tâm, nghĩa là rúng của thể-giải, chứ không phải trái đất này là trung-tâm của thể giải và trái đất cũng phải chịu hấp thọ ánh sáng quang-minh của nó cũng như các địa cầu khác, mà làm ra ngày và đêm. Lý-thuyết ấy tuyên bố ra làm cho kinh động đẳng kinh học (scolastiques), triều đình của thành Rome, nên Toà-Thánh Gia-Tò-Giáo muốn buộc người cho đăng, nên định cho rằng lý thuyết Copernic định thể giải Càn-khôn là Tà-giáo và đòi người đến mà cấm tuyệt không cho truyền bá lý-thuyết ấy nữa. Người chịu hứa mọi điều nhưng khi về đến thành Florence lại viết một bộ sách mà trực thuật cái lý-thuyết chơn thật ấy ra nữa. Bộ sách ấy bị giải nạp ra Tòa-Đạo (inquisition), năm ấy người đã già 70 tuổi rồi mà cũng bị bắt giải ra Tòa-Đạo, Toà buộc người phải qui mà thề và khai rằng lý-thuyết của người là Tà-giáo, đăng tránh cho khỏi án thiêu mình. Khi người viết ký tờ khai ấy thì dậm cẳng xuống đất mà than rằng:

Nhưng mà ta quả nhiên nghe nó hằng bời vận động.

Từ ấy người bị Tòa-Đạo giữ gìn một cách nhặc nhèm đường như người bị tù lỏng kia vậy.

Người dui mà chết năm 1642, hưởng thọ đăng 73 tuổi.

Ồi! Một vị Hiền-triết đương ấy mà còn bị đè-ném vì tư-tưởng thể này, là vì cơ quang thể-giải quá tri của người đời, nên không có không bằng vô phương đối chứng.

Cái sự thật đã về ai, ông GALILÉE hay là Tòa-Đạo, chứ Đạo-Hữu cũng thăm nghĩ bên chơn-thật bị thăm khổ là đường nào mà xét suy dùm lẽ Đạo.

Cái tai nạn của ĐẠI-ĐẠO TAM-KỶ PHỒ-ĐỘ (Bouddhisme renové) ngày nay cũng như ông GALILÉE khó trưng bằng cơ buổi nọ đó vậy.

Đấng vô-hình huyền năng đã tạo thể này, từ tạo Thiên lập Địa chưa có một người nào đăng gặp.

Sự gặp đăng Người và chung ở cùng Người là một phần thưởng quý trọng không cùng, dầu cho các Đấng Chí Tiên chí Phật đi nữa cùng hằng nguồn vọng.

Lý-thuyết này cũng là tánh-lý thường tình: gần đây một người trí thức hiền tài, dầu ai ai cũng ước; hướng chi đây thân mật cùng đấng Chí-thiện, Chí-linh ai ai không nguyền vọng.

Bởi thế mà trí lự con người vốn chưa quyết đoán, hai lẽ có không vẫn chưa bằng cớ.

Kẻ thì sợ Người, vì thấy lành có lành trả, ác có ác báo, thì định rằng thế nào cũng quả nhiên cớ kẻ cầm quyền Thiêng-liêng vạn vật.

Kẻ thì thương Người, vì thấy mọi vật hóa sanh đều về công ích; mưa móc nắng nôi, chứng phần nuôi chúng.

Kẻ thì mến tài Người, vì thấy bữa khắp bao-la vận hành quăng-dại mà không có tính riêng, vô tư vô vị, vùn vùn sanh chúng chẳng bỏ một người, có sanh thì có nuôi, không ai dễ sót, báo ứng chẳng lầm, thưởng răn đủ phép.

Tuy vậy mà cũng có hạng người hờn giận Trời, oán ghét Trời, dám lộng ngôn phạm thượng.

Hạng người này chúng ta hết phương đề luận.

Trừ ra mấy vị Giáo-chủ đầy đủ Thánh-đức, Đạo-tâm (instinct religieux) hoặc ở ngôi vị Thiêng-Liêng đã thân cận cùng Người, hay là dặng nghe quả quyết danh Người, hoặc là dặng cao siêu tự nhiên đoạt tánh, dầu cho nặng mang thì phạm sát tục đi nữa, thì thoát nghe đến thoát đủ tin, dường với kẻ thâm tình nặng nghĩa.

Tâm linh xui khiến dường như nghe đến danh Cha, dầu chưa thấy mặt già, nhắc danh tánh cháu sa lụy đồ. Cái cảm tính ấy không phương thể tỏ ra cho trọn dặng. Ai đã có Đạo-tâm đều đã dặng thữ mình mà tự hiểu.

Còn phần đông đều những trang tâm chơn-lý. (Tệ-dệ chẳng dám luận tánh đức của bậc người này, chỉ đề cho chư Đạo-Hữu nghiên cứu mà hiểu thâm cũng dặng), đều cho rằng CHÍ-TÔN là ông Thần chơn-lý của Nhơn-loại tượng tượng mà đặt tên, chớ kỳ trung không có ông Phật ông Trời chi tắc cả.

Bậc người này có lẽ cũng từng theo một giáo-lý nào đó, dặng dễ cây oai quyền ông thần Chơn-lý của họ đặt tên, dặng lợi dụng nhiều phương kín nhiệm, chớ thật ra, chưa có đức-tin nơi Đấng Chí-Tôn mấy may chi hết.

Ấy cũng là một kiểu Đạo.

Lấy lương-tâm mà làm căn-bản, cũng là một điều hay, còn chủ lương-tâm, dầu biết dầu không, cũng cho là chẳng hại ; nhưng mà chiếu theo Đạo-Pháp thì chưa ai định chủ phần hồn, chỉ tại nơi mình tự xử, mà mình tự xử lấy mình thì chưa hề có sự công bình chánh đáng đặng.

Ấy vậy có một phần người cho rằng không có Trời có Đất chi hết.

Cơ sở của đời do tại lương tâm mà sáng xuất, còn thi-hải thì là còn hành động của trí lự, thi-hải chết thì hết, cũng như cái vật bể nát hư hoại thì chẳng còn hình ; nên không nập dụng đạo-pháp nào cho là chánh lý, chỉ thờ hình thể cao thượng hữu vi, lấy sự phước hạnh thi-hải làm mục đích.

Ấy, tệ-đệ luận đến điều này, e khi chư Đạo-Hữu đau đớn thương tâm toan ứng thỉnh hỏi rằng : vậy chờ ai sanh họ mà họ toan từ chối.

Rồi đây chúng ta lại cứ cãi với nhau, cùng luận này ra luận kia, hết lý kia qua lý nọ ; nói cho đến hết lời, chung tri cả toàn thiên hạ cùng kiếm tận cổ, vạn quyển thiên kinh ; cãi riết cho tới tận thế cũng là còn cãi, mà cũng không kết luận đặng chút nào.

TẠI SAO VẬY ?

Tại mọi điều chi ta suy nghĩ, mọi việc chi ta kiến thức, tại thế này, đều sáng xuất sau tánh đức Chí-Linh và cơ Tạo-hóa. Chí-Tôn đã định cho trí lự của mình biết Người bấy nhiêu thì hay đặng bấy nhiêu ; Người thì là vô cùng tận, còn trí lự của mình lại đứng trong vòng hữu định, thì chúng ta có mong gì đủ thể thấu đạt cho hết tánh Người.

Tỷ như con vi trùng hay là sên lỏi ở trong mình ta thì có phương nào vẽ hình ta cho trọn trúng.

Nếu cượng lý thì lại e cho mình phải chịu cái lầm của ếch đáy giếng về Trời cao, Trời giống giếng, miệng tròn cũng miệng méo.

Vậy chư Đạo-Hữu cũng nên cho là một sự khó khăn quá trí khôn ngoan của người xét đoán ; rồi cũng nên quảng đại bao dung, để cho mỗi cá nhân tự do tư-tưởng.

Chư Đạo-Hữu đã may duyên gần đặng hình bóng của Chí-Tôn, cây bút Thánh cơ Thần giáo hóa. Ngọn cơ-bút

làm phương thân mật, lại cũng là một máy nhiệm mầu, tri lự của con người chẳng dễ chi cạn hiểu.

Ma ma, Phật Phật, quĩ quĩ, Trời Trời, lẽ chánh lý tà khó bề quyết định.

Nhiều kẻ gọi là ma, chúng ta cho là Phật, chúng cho rằng Quĩ, mình gọi là Trời. Hỏi cho đến tận nơi thì chưa có một người trung đủ cơ.

Chi-Tôn lại nhiều phen đề lời căn dặn rằng: Chúng ta phải đề tâm đề dặc, cẩn thận giữ đức-tin, lấy tri lực tinh-thần dặng biệt phân chơn giả. THẦY lại nói rõ rằng phải có một phần của kẻ Phò-loan, Thầy mới gầy trọn phương mầu cơ bút.

Phải Chi-Tôn hay là đồng?

Phải Phật hai là đồng?

Phải Quĩ hay là đồng?

Phải Ma hay là đồng?

Hừ hừ, thiệt thiệt, giã giã, chơn chơn, không phương phân biệt, vì phần nhiều chư Đạo-Hữu chưa hiểu thấu chơn-truyền, cùng diệu-pháp khó bề truyền dạy, thế nào thử dặng bút cơ, tránh sao khỏi những điều giã trá.

Rất đời là ngày khai Đạo, quĩ còn dám nhập đàn, hướng lựa là cơ-bút liệng nghinh ngang, mà không làm đường dẫn quĩ.

Vì cơ mà Chức-Sắc Hiệp-Thiên-Đài của Tệ-đệ là những vị Thầy đến cây phò-loan dặng cho người lập Đạo, đã chịu lắm nhục nhả hàm oan cũng vì cơ bút.

Ấy vậy, cái đức-tin của anh em ở nơi cơ bút, cũng chưa đủ giá trị cùng đời, nên tệ-đã dặn một lời, xin gắng lấy cái quảng đại của Trời mà độ chúng.

Tệ-đệ lại cũng vị tinh chư Đạo-hữu mà luận tánh của Chi-Tôn của chư Đạo-Hữu tin theo cơ-bút.

Nếu do lý thuyết của Tôn-giáo khác thì Trời vốn là Trời, vô hình, vô ảnh, quyền năng vô tận, muốn làm chi thì dặng nầy, hề phán định thì thành hình. Cái quyền hành ấy tỏa ra không nổi, nên làm rối trí khó tin.

Vậy thì tệ-đệ trích lục nguyên văn của một đấng Thiên-Liêng, trước vẫn đã tái kiếp bên Pháp-Triều làm nhà thi-sĩ là ông VICTOR HUGO, người là NGUYỆT-TÂM CHƠN-NHƠN tại Quảng-Hàng-Cung (un grand esprit de la Lune)

giảng bút dạy tề-dề về nguyên do của Chí-Tôn và quyền hành người đào-tạo Càn-khôn cùng vạn vật.

20 AVRIL 1930 (1h. du matin)

Mes respects HỘ-Pháp.

Ils sont en train de vous médire
Pour pousser derechef nos frères dans le pire

Ils comptent à vous faire malheur,
Ils agrandiront, au contraire, votre bonheur.

Ô, il est gênant d'être près des traîtres
Mais c'est juste pour eux qu'on est né maître

HỘ-Pháp -- Enfin passons
Posez-moi vos questions.

HỘ-PHÁP. -- Je veux être instruit sur l'origine de notre
Maître et sur sa puissance.

Il n'est pas aisé de connaître ce mystère
L'enquête éternelle sur ce point n'est plus claire

Il peut bien avoir, d'après mon avis,
D'autres Univers que le nôtre, dans l'infini.

Ils seraient plus ou moins énormes
Mais la vie et les êtres auraient les mêmes formes.

L'un de ceux-ci serait donc plus avancé,
Au point de vue d'esprits et d'humanité

A une étape, il ressemblerait bien au nôtre,
Avec le progrès il deviendrait apôtre.

Dans tous ses cieux, règnerait la beauté.
Ses êtres auraient une grande part de divinité.

La paix et l'harmonie dirigeraient ses terres,
Ses créatures ignoreraient le mot guerre.

Rien n'est relatif, tout est absolu.
Des grandes âmes se rivaliseraient en vertu.

Toute production serait science et sagesse.
La force d'âme maîtrise l'humaine faiblesse.

Ses derniers mondes vivraient sans loi,
L'union se ferait sous la divine foi.

La mort serait vaincue par la haute conscience
Morts et vivants n'auraient pas de différence

L'amour des êtres est partout proclamé,
Âmes et hommes seraient tous en sainteté

Il y a chez nous, dans un certain monde
Où cette sorte de vie est si féconde
Vous pourrez un jour apprécier sa grande valeur,
Quand notre terre passera au degré supérieur.

HỒ PHÁP. — Quand la terre aura-t-elle ce profit?

Pour que vous avez conscience en votre mérite
Je me servirai d'une expression spirite
Des purgatoires, elle débute au rang bienheureux
Il faudra longtemps pour qu'elle soit le pays des dieux
Si l'on veut connaître l'origine de notre Maître
Il faut qu'on soit avec lui ou on le pénètre.

Aucun esprit n'a une très nette opinion ;
Bouddha lui-même ne fait que des suppositions.
Ne prenez pas mes instructions en importance,
Je ne répète que ce que les esprits y pensent.

Supposons que notre Créateur, à ses débuts,
Dans un de ces univers, a vraiment vécu ;
Son esprit devait faire aussi un long stage ;
De la matière, Il devenait homme et sage ;
Dans les classes d'esprits, Il passait les échelons ;
Il entre enfin dans le mystère de création.
Par ses vies successives, Il a une puissance
Qui le fait Maître de la sagesse et de la science.
Il sait aussi s'entourer des meilleurs esprits,
Qui forment sa cour de serviteurs et d'amis.

Une fois que son ciel avait assez de force,
Il parcourait l'infini avec son escorte.

HỒ-PHÁP. — Il avait donc un ciel à lui.

Oui, chacun de nous a un domaine défini
Que nous fabriquions avec notre force d'esprit.
Âmes et êtres, provenant de notre état karmique,
Forment ainsi notre ciel ou notre république.
Ceux qui le peuplent ne nous sont guère fidèles ;
Beaucoup d'eux viennent de notre erreur originelle.

Tant qu'on néglige ses secrets de purification,
Tant qu'on ouvre son ciel à ces terribles démons
D'où vient alors notre satan, le grand diable.
Si nous cherchions la vérité et non les fables,

Il provient sûrement du cortège divin
Que notre Créateur n'a pu le rendre vraiment saint
Il est donc de règle que nos proches nous trahissent
Par jalousie, par envie ou par purs caprices
Vous avez, HỘ-Pháp, une crampe à la main
Renvoyons notre causerie pour demain.

21 AVRIL 1930

Savez-vous que les mêmes médisances se continuent
Maintenant notre divin Maître est porté en vue.

Ne vous souciez pas des méchantes gens;
Ils se reviendront quand ils auront du bon sens.

Je continue mon point de vue sur la gènesè,
Tout en respectant ceux qui vous plaisent.

Il arrive alors dans un endroit ténébreux,
Stagnant, tranquille, paisible, que rien ne meut.

Dans un gaz qui n'est ni vapeur, ni liquide,
Dorment des germes à un sommeil léthargique;

Enveloppé enfin dans un effroyable froid,
Nulle créature ne vit, nulle matière ne croit.

HỘ-PHÁP. — Est-ce bien la forme de l'eau parlée dans la
gènesè chrétienne?

Oui, c'est cette sorte de gaz qu'on appelle hydrogène
Plus ou moins dense qui fait la partie la plus saine

Dire que l'Esprit de Dieu nage au dessus des eaux
C'est à ce sens qu'il faut comprendre le mot.

Avec son astral qui est de lumière,
Il anime par sa chaleur ces inertes matières.

Une couche d'oxygène produit se met en action.
Le contact des deux gaz donne une détonation ;

Le feu divin est né et l'eau sacrée se forme.
Sous l'effet des deux éléments tout transforme

Des matières brûlées forment des gaz, des gaz brûlés
Produisent des fluides, des fluides purs sont vitalité

La dite vitalité a une puissance
De donner aux esprits la mort et la naissance

Quelles merveilles qu'elle nous a fait constater
Quels mystères qu'elle ira encore nous conserver

Tout ce qui vient de la main de notre Maître
Il nous est bien difficile d'en connaître
Ce feu divin alimente s'est agrandi
Jette ses nébuleuses jusqu'à l'infini
Dans tout l'univers ce feu se sème
Il se répartit tans qu'il se décompose lui-même
Ces nébuleuses s'agrandissent sous forme de soleil,
Créent des mondes et des mondes avec tous leurs détails.
Où la conscience de Dieu et sa lumière anime
Les êtres sont tous pénétrés, mêmes les plus infimes
L'esprit divin s'est répandu partout
Ceux qui ont vie proviennent de ce Tout
De ces fluides rayonnés de sa divine lumière,
Les plus impurs se métamorphosent en pierres,
En terres, en végétaux, en animaux ou en chair,
Les plus denses en air et les plus purs en éther
D'intellect est donc donné à toutes ces créatures
Suivant leurs états, une dose plus ou moins pure
L'âme est ainsi créée, Tandis que le corps
C'est la vitalité qui détermine leurs sorts.

Vous avez compris le reste
C'est ici que je m'arrête

HỘ-PHÁP. — Pardon, si tout vient de notre Maître, tout
doit être parfait. Pourquoi pouvons-nous en-
core constater les imperfections de la nature?

Quelles sont ces imperfections?
Pourrai-je vous donner des explications?

HỘ-PHÁP. — La méchanceté et l'inutilité des êtres. Aussi
bien les hommes que les animaux ou les végé-
taux. Leur morale ne peut être raisonnable-
ment appréciée.

Rien n'est méchant ou inutile dans la nature,
Pour se conserver, il faut la nourriture.

Notre bon Dieu aime ardemment ses enfants.
Dans son grand amour, Il leur procure des moyens.

Pour leur progrès, Il leur crée des souffrances ;
Il leur faut aussi les moyens de défense

Avez-vous vu en ce monde un homme vraiment pieux ?
S'ils sont méchants pour nous, ils sont utiles pour eux !

Comment peuvent devenir nos grands Sages ?
Que contient l'histoire humaine dans ses pages ?

Une lutte acharnée entre faibles et puissants
Les plus forts sont souvent les plus grands

L'opposition des deux donne la marche ascendante
Des idées et des réalisations savantes

Notre cher monde est purement relatif
Méchants et inutiles sont qualificatifs

Sur ce globe chacun de nous a une place ;
Les mondes des autres cieux sont des classes.

L'univers est donc une école pour les esprits
Qui la fréquentent pour être encore plus érudits.

Ceux qui font souvent l'école buissonnière
Doivent doubler leurs années et reprennent leurs matières.

Toutes les âmes espèrent à lire ce livre éternel
Qui contient le secret à se faire immortel.

Le but est d'achever notre rude carrière ;
Il faut du temps, des conditions et des manières.

De l'immonde matière à la pure divinité,
On fait son chemin en tenant l'éternité

Le résultat est d'apprendre à se connaître
Et connaître ensuite par conscience l'Homme qui doit être.

La différence des caractères a sa raison.
Elle nous aide à faire la comparaison.

Mettez une large tolérance dans vos études ;
Classez les esprits suivant leurs aptitudes.

Séparez simplement ceux qui sont humains
De ceux qui sont déjà un peu divins

Donnez au sacerdoce des meilleurs modèles
Enseignez par tous les moyens vos infidèles

Ne les détestez pas, parce qu'ils sont infâmes
Et ne regardez que le salut de leurs âmes !

Aimez toujours pour donner à l'humanité
Ces deux vérités : AMOUR et ÉTERNITÉ.

Tệ đệ xin lược dịch ra đây nhờ mấy vị cao-minh chỉnh
đốn lại dùm những điều sai sót.

NGÀY 20 THÁNG 4 NĂM 1930 (một giờ khuya)

Kính chào Hộ-Pháp,
Người đương xúm nói hành qui vị
Dục chư huynh quả lý từ đây
Tưởng là mưu hại đặng Ngài
Nào dè xúm đờ danh Ngài thêm cao
Gần kề phần biết bao khó chịu
Gẫm thật ra bởi đấng mình Thầy
Thôi thì ta cũng bỏ khuấy
Hồi chi xin khá tỏ bày cùng tôi

HỘ-PHÁP. — Xin cho tôi hiểu nguyên thủy của TẦY chúng
ta và quyền hành của NGƯỜI.

Hiếu cho đặng huyền vi khó nổi
Tra khuông hồng tổ mối không minh
Theo tôi nghĩ thế-giải mình
Ngoài ra còn có lắm hình kiền-khôn
Nhiều thể khác biệt phân lớn nhỏ
Sinh tồn, loài vật, rõ y nhau
Một ngôi nào đó nên cao
Về thần hồn với về loài nhơn sanh
Cũng có lúc giống mình như hếch
Tấn-hóa nâng khí phách nên hiền
Mây Trời đẹp vẽ thiên-nhiên
Vật loài đều hưởng trọn quyền Chi-Linh
Các địa-quả thái bình an tịnh
Cả chúng sanh đốt tánh can qua
Tương đối dứt, tuyệt đối ra,
Chơn hồn tranh đấu về khoa tánh lạnh
Sanh chi cũng ngoan-minh cách-tri
Quyền linh hồn chủ-quĩ phạm-tâm
Thế hèn luật cũng không cần
Tương thân chỉ cậy nhờ phần đức-tin
Cái chết bị tâm linh đánh bại
Sống chết đường trái phải không phân
Thương sanh truyền phép xa gần
Hồn và người vốn Thánh Thần hiển nhiên

Nhiều thế-giải kiên-khôn ta có
Sanh hoạt này quả có nên nhiều
Địa cầu chừng dặng cao siêu
Các Ngài rõ giá những đều phân phò

HỘ-PHÁP. — Chừng nào trái địa-cầu này dặng hưởng
đều ấy ?

Thần-linh dụng tiếng làm Ngài hiểu
Cho tỏ tường phẩm hiệu đường bao
Qua luyện-tội, Thành-cảnh vào,
Còn lâu nữa mới làm trào Phật Tiên
Muốn biết dặng căn-nguyên Từ-Phụ
Ở cùng Người hoặc đủ hiểu Người
Chẳng hồn nào quyết định lời
Thích-Ca thì cũng đề lời phổng-ngôn
Chớ coi trọng lời tôi bày tỏ
Tôi thuật lời tưởng ngỡ chư Linh
Tỷ như lúc trước Chi-Linh
Có sanh ở một cảnh hình kiên-khôn
Người cũng đứng phẩm hồn hậu hỏ
Vật nên người, người trở nên hiền
Lần hồi lên phẩm Thiêng-Liêng
Khai Thiên Người mới đoạt quyền Chi-linh
Đã chịu lắm sinh sinh tử tử
Đủ huyền-linh làm chủ trí khôn
Lại hay thấu phục chốn hồn
Đặng làm Thần-dệ vĩnh tồn triều-nghi
Đài Thiên-cảnh vừa khi dặng lớn
Đắc Triều-đình vào chốn Không-trung

HỘ-PHÁP. — Vậy chớ khi ấy Người đã có Thiên-cung riêng
của Người rồi hay sao ?

Phải mỗi đũa riêng trong cảnh-giải
Của chúng ta tạo tại linh-hồn
Hồn, người, do bởi giác-hồn
Tạo nên cảnh giải cộng làm chánh-chung
Trong các Đấng lòng trung vẫn ít
Phần đông do kẻ nghịch oan-khiêu

Tu thân bỏ mấy diệu-huyền
Thì ta mở lối cảnh Thiên quĩ vào
Quĩ-vương hỏi nơi nào mà đến
Cứ tầm chơn đưng đếm giả-truyền
Chắc do trong đám Triều-thiên
Chỉ-linh khó sữa cho tuyền Thánh-tâm
Ta hằng bị tình thâm phản nghịch
Đổ-kị, cùng vui thích hại ta.

HỘ-PHÁP, Tay Ngài tẻ quá thay là
Đem mai tôi tiếp nói qua việc này.

NGÀY 21 THÁNG 4 NĂM 1930 (10 giờ tối)

Lời ác cảm ngày nay còn tiếp
Bây giờ đây cây Pháp-danh THẦY
Đừng lo kẻ dữ làm chi
Biết khôn đó cũng có ngày ăn năn
Tôi tiếp chuyện khai Thiên tôi nhận
Cũng kính phương học vấn của Ngài
Chỉ-Tôn tới chốn dạ-dải
Bình-an, phần-lặn không loài động sanh
Trong thứ khí không danh mây nước
Vật chất sanh ngũ ước vô chừng
Hàng quang bao phủ mấy vầng
Vật không biến hóa, thủ ngừng không sanh

HỘ-PHÁP. — Thừa phải là hình ảnh của nước trong Sám-
truyền Đạo Thánh đã có nói đó hay không ?

Phải thứ khí kêu danh thủy-khi
Đong đặt nhiều xem kỹ đưng đầu
Rằng Trời mặt nước ngự châu
Thì là phải hiểu cao sâu thế này
Chơn-thần Người đầy đầy ánh sáng
Lấy Dương-quang ấp dưỡng vô nần
Sanh lặn hỏa-khi bao giăng
Âm Dương tương khắc nở lặn Thiên-Thịnh
Thái-Cực nở với hình Nguơn-Thủy
Hai quyền nắn dục khí hóa cơ
Vật tiêu hóa khí, khí nhơ
Tiêu thành nguơn-khi bấy giờ sanh quang

Khí sanh quang ây toàn linh-cấm
Định linh hồn chết sống nơi tay
Dị thường sanh hóa rất hay
Sau này ta cũng thấy hoài Huyền-linh
Vật chỉ tại tái tinh Sư-Phụ
Ta không phương hiểu thấu cho cùng.
Lửa Thái-Cực lớn vô chừng
Rẫy cùng thế giải muôn trùng hỏa-tinh
Phân phát quá rồi hình phải tuyệt
Cùng cân-khôn rẫy riết không ngần
Hỏa-tinh lớn hóa nhứt quang
Nhứt tinh ngụi lập cả hằng thế-gian
Nơi nào ánh linh-quang chiếu diệu
Vạn vật toàn đại tiêu đều thông
Chí-linh ánh đức bao trùm
Hữu sanh ai cũng do cùng nhứt-Linh
Các nguơn-khí ánh Linh chiếu thấu
Chí trực ngưng thứ xấu biến thạch hình,
Thổ, mộc, thú, nhơn, vạn-linh
Bán thanh sanh-khí, thanh thành hạo-nhiên
Khối linh cấm ban tuyền vạn loại
Tùy theo hàng phẩm thấy vừa chừng
Hồn-linh sanh hưởng hồng-ân
Còn bên thể-phách về phần sanh-quang
Ngài đã rõ hành tàn sót lại
Tới đây tôi đành phải ngưng văn.

HỘ-PHÁP. — Kiểu lỗi Ngài, nhưng quã mọi việc đều do nơi
Sư-Phụ thì tức nhiên nó phải tận thiện tận mỹ
mới phải ; cơ sao chúng tôi lại còn thấy dặng
nhiều đều sai-sót của cơ Tạo-hóa vậy ?

Những điều chi sót gọi rằng
Hoặc khi tôi có cơ bằng giải khuyên

HỘ-PHÁP. — Sự hung ác và sự vô ích của cả và loài người,
loài vật và loài mộc. Cái tánh đức của vạn-loại
khó lấy trí khôn người mà định khen cho dặng.

Kuông vô ích dữ hiền mất thể
Sống phải toan kiếm kế nuôi thân

Chi-Tôn con cái đều cang
Lòng thương kia phải dành phần lợi sanh
Cho tấn hóa, người bần đau thảm
Người phải cho mô-phạm bảo thân
Dưới đời mấy mặt hiền nhân
Vội ta gọi dữ họ cần ich riêng
Saoặng tiếng Thánh Hiền các Đấng
Sữ nhơn-gian nào chứng chép ghi
Đấu tranh mạnh yếu thường khi
Xem ra thấy mạnh cũng thì phần hơn
Lẽ mạnh yếu thiệt hơn chiến đấu
Nâng trí mưu cơ xảo nêa hay
Cảnh phạm tương đối là đây
Dữ, vô-dụng, ấy là lời bịa danh
Nơi hoàng-vũ cả sanh có chỗ
Các Trời kia lớp: ngỗ học-đường
Can-khôn thế-giải là trường
Chư hồn đến học cho thương mới hay
Kẻ nào nhằng bỏ bài trốn mãi
Khôngặng lên học lại bài xưa
Các hồn ai cũng mến ưa
Sách Thiêng-Liêng đọc mấy tờ vĩnh sanh
Ai cũng ước công thành danh toại
Phải nhiều thời nhiều phép nhiều kinh
Vật hèn tới phạm tới linh
Con đường đi biết mấy nghìn thời gian
Chung cuộc hiểu hành tàng ta đã
Sau mới tường căn-quả Chi-Linh
Biệt phân đẳng cấp tánh tình
Là phương dành qê cho mình sánh cân
Trong học thức Ngài cần quăng-dại
Phân tánh người tùy cái tại ba
Đem người phạm tánh cho ra
Ngoài vòng Thánh-chất, chánh tà phân minh
Lấy gương tốt để dành Hội-Thánh
Năng dạy khuyên các nhánh bất trung
Đừng thêm ghét kẻ gian hùng
Coi phần hồn trọng độ dùm là hay
Cứ thương mãiặng dành cho nhơn-loại
Chơn-lý kia cang giải đôi lời:
TỪ-BL, BẮC-ÁI và TRỜI...

Nếu chúng ta đề tri mà suy hiểu bài văn này, thì chưa một đấng Thiêng-Liêng nào đã thấu đáo nguồn-thĩ của CHÍ-TÔN cho trọn vẹn, dầu đức Thích-Ca cũng đề lời phỏng tưởng mà thôi. Vậy nếu chúng ta muốn hiểu biết hơn nữa mà đề luận, thì chúng ta chẳng khỏi bị tội tự-kiêu tặng mình thông-minh cao-kiến còn hơn Tiên-Phật.

Chúng ta lại hiểu đặng lời bí-mật của Chí-Tôn dạy rằng Thầy là các con, các con là Thầy và lời thương yêu vô tận là : « Cho các con tấn hoá đến ngang bậc cùng Thầy, hay là Thầy lại hạ mình cho các con còn cao hơn nữa ».

Ồi ! cái từ tâm ấy kể sao cho xiết, càng suy gẫm càng đau lòng, thương yêu quá đỗi. Tài bao nhiêu cũng muốn sang cho hơn-loại, phép bao nhiêu cũng muốn sót cho chúng sanh, lòng dạ Chí-linh nghĩ thôi quá đỗi, dầu gặp phải tay kẻ nghịch cùng mình cũng cam chịu lấy.

Hèn chi cái tánh chất làm Cha của con người cũng phải tung theo Khuông-linh đã định vậy.

Nhọc cũng không nài, khổ không biết kể, chỉ trông mong cho con khôn lớn, đủ trí khôn ngoan, đặng nắm giữ nghiệp nhà ; nhiều phen chẳng kể phận già, miêng cho trẻ cao danh trọng vị.

Có một ngày kia Tệ-Đệ hỏi đức Nguyệt-Tâm-Chơn-Nhơn rằng : phạm hễ là, Cha thì làm cha, còn làm Thầy thì làm thầy, chớ sao Đại Từ-Phụ lại xưng là Thầy rất nên khó hiểu.

Ngài trả lời như vậy :

Il est en même temps père et maître
Parce que c'est de lui vient tout notre être
Il nourrit notre corps de ce qui est sain
Et fabrique notre esprit de ce qui est divin
En lui tout est science et sagesse
Le progrès de l'âme est son œuvre sans cesse
Les viles matières sont joyaux à ses yeux
De vils esprits, Il en fait des dieux
Sa loi est amour, sa puissance est justice
Il ne connaît que la vertu et non le vice
Père ; Il donne à ses enfants sa vitalité
Maître ; Il leur lègue sa propre divinité

Dịch nôm.

Người cũng vẫn Cha Thầy lương một
Cả chơn-linh, hải cốt tay Người
Nuôi mình dùng vật thanh tươi
Tạo hồn lấy phép tốt vời Chí-linh
Nơi Người vốn quang-minh cách-trí
Tấn hóa hồn phép qui không ngưng
Vật hèn trước mắt thành-trần
Hồn hèn Người lại dành phần Phật-Tiên
Luật thương yêu quyền là ngay chánh
Gần thiện cần xa lánh phạm tâm
Làm Cha nuôi sống âm thầm
Làm Thầy lại nhượng phẩm Thần ngôi Thiên.

Làm cha mẹ ở thế, khi con khôn lớn thì hằng lo giáo huấn làm đầu, vì có học mới có khôn, có hành thì có biết, mong sao cho con nó hay đặng hơn mình, nên phải lo lắng kiểm trường, lựa chọn thầy dạy dỗ. Hễ thấy con hơn mình thì đủ cho là phước hạnh.

Cái trường cần-khôn tạo-hóa vốn của Đức Chí-Tôn, lập đặng dạy các đặng linh hồn thêm học thức; học đặng biết đặng mình trước đã, sau mới mong tìm tới biết Người, tấn hóa cùng cơ thể luân hồi, rộng học thức nhờ bởi chịu nhọc nhằn đau đau thắm.

Ngày nào đặng linh thiêng tốt bực, thì hiểu cùng căn-kẻ mới huyền vi. Cả tinh thần đúng bực trí-trí, thì mới đoạt đặng phương hằng sống. Nếu chẳng phải là đều viên vọng, nay Trời là chi, sau ta cũng là chi, tu cho nên bác ái từ bi tạo thế khác có khi ta chủ tề. Cái khôn trung vô ngần kia biết bao nhiêu cho cùng tận. Hễ Trời ngày nay đã làm đặng đều gì, thì sau ta cũng có khi làm đặng vậy, gia nghiệp của mỗi con người nơi Thiêng-Liêng có sẵn gọi là cảnh-giải cá nhân, nếu mình biết lo sự nghiệp to lớn, sự nghiệp nhỏ là phương khai thế giải.

Mặt luật Thiêng-Liêng vẫn vậy, coi tuồng đời nào có thấy sửa bao nhiêu, sanh tử, tử sanh, hư hư, hoại hoại, cái cơ tạo vẫn xây vẫn. Người này tạo rồi chết qua kẻ khác hóa thêm rồi

cũng chết, chỉ học nghề tạo hóa mà các đẳng linh-hồn dễ biết bao căn kiếp tại thế này ; tạo hữu hình dựng thông hóa phép vô vi, lấy gia nghiệp dựng tri cơ thế-giải. Hỡi ai đã tránh khỏi cái quyền nắm vô tận của luật-pháp ấy chẳng? Không phải tạo cho mình dùng, thì cũng hóa dùm cho kẻ khác. Theo mà học hoài lấy kiêu vớ của Hóa-công, dần cho đến tận thế phép không đời đời.

Đã biết hữu hình thì hữu hoại, mà con người làm lười cứ làm hoài, làm cho đến đứt liệt gối mòn tay, mà làm hoài chẳng mỏi. Làm chưa hết của mình mà còn lo toan tính giật giành của người khác, chất chứa đồ làm ấy cho nhiều, nào tiền bạc, nào cửa nhà, nào ruộng sâu, nào trâu cày ; làm cho đủ thém các vật, rồi lại toan tính làm người, lựa hầu thiếp tốt tươi dựng dục con cho đẹp, làm cho đủ thém hết sức, đến liệt gân mòn cốt cũng còn làm, làm cho đến nát hồn, mà cũng còn ham làm mãi. Còn một hơi sống cũng làm cho lấy dựng. Làm một mình mà hơn sức lực của trăm người, chừng đến lúc đứt hơi mà cũng còn trời để lo tạo hóa. Ấy cũng vì tánh tương cân, tập tương viễn mới ra vậy.

Tạo-hóa, Tạo-hóa, này cái phép bí mật huyền năng kia ta thử hỏi nó rằng : đã có ai biết phép làm chủ của người chẳng ? hay là cả vạn linh đều chịu sanh làm tớ người cả thấy hữ ?

Nó liền trả lời rằng : cái khối thăm khở của đời phải mỗi người chia mỗi ít, dựng cho hậu tấn của linh hồn hưởng ơn giảm khở ngày sau, nên phải buộc dần cho làm rồi bỏ thì luật lệ định phải làm, còn như làm biếng ngồi mà ăn, thì lại bị ăn xin ở tạm.

Cả tinh-thần tự do hành động của mỗi người, có phải bị quyền lực này dục cho sẵn xuất hay chẳng ?

Đấng yêu-thương vô ngần kia, nếu đã định cho mình một phận sự làm cha của chúng sanh về phần hồn, thì phận sự ấy khó khăn quá đời.

Sanh một mãnh anh nhi, vì tình máu mủ mình còn thương quá đời thương, đêm lo ngày tưởng nhiều khi lại phải quên mình, lo phương thế cho con nên, tưởng mưu

hay cho trẻ nổi ; dầu làm đều tội lỗi dặng để cữa lại cho con, miếng cho trẻ sau khỏi ra cúi vào lòn, bị tội tình chi cũng chịu.

Bỏ mình vì con, gương ấy thấy thường dưới mắt.

Phận làm cha, duy có lo về phần xét thịt của vãi đứa con, mà còn phải nhọc nhằn đường ấy.

Nghĩ đến phận sự ông Cha vô hình của chúng sanh là bao nhiêu khổ cực.

Lo cho nó nên Phật, nó cứ muốn làm ma.

Lo cho nó thành Trời, nó cứ muốn làm quỷ.

Mỗi buồn tình ấy tỏa sao cho nổi.

Chư Đạo-Hữu thử nghĩ như con cái của chư Đạo-Hữu, từ bé đến khôn ngoan, thì đêm nào mà vợ không nói với chồng, chồng không khoe với vợ mà toan tính hậu nhứt cho con.

Chắc là ai cũng muốn cho chúng nó làm quan, làm làng, dặng ăn trên ngai trước thiên-bạ, cùng dáo dề cũng tina cho nó làm dặng chức dân khôn, có tiền có của với người.

Chừng chư Đạo-Hữu niên cao kỷ trưởng rồi, lại thấy nó ra bọm điểm đàng, nghèo hèn ngu dốt, thì chư Đạo-Hữu phải chịu cái thãm ấy là đường bao ?

Đại TỪ-PHỤ đã định cho loài người một cái trưng lai quá trọng, dầu để sanh vào trường thãm khổ của đời cho họ học khôn, đòi phen phải rơi châu đồ ngọc riêng chịu thãm cùng loài người đi nữa, thì chỉ trông mong có một đều là cả chúng sanh dặng dặc cử thành Tiên-thánh trong cơn thi khóa ; nào dè con cái của Người bị hãm áp vào biển khổ sông mê, mặc kiếp lập thân chẳng nổi, thì cái mối thương tâm đau đớn biết bao ngần.

Ngày nay Đại Từ-Phụ đến lập Đạo đây, chẳng khác nào ông cha nọ cho con du học tha-phương, trông cho nó dặng công thành danh toại, hầu sau nó nổi hương hoả phụng thờ, nào dè nó ham ở xứ người vui chơi cho thoã chí, nào là thanh lâu tửu điểm, nào là hút xách, bạc cờ, gia tài riêng bao nhiêu phá hết, lại đòi khi năng nỉ xin thêm ; cậy người đến thãm nó, thì nó biết ý làm màu mè siêng năng lo học thành quả dỗi. Về nói lại thì già cũng trông cậy để lòng mần duy có một đều lạ là học hành đã trên quá mười năm, mà

chẳng thấy gởi về một cái cấp-băng nào cho đáng giá. Thét quá tức mình kêu nó về nó lại cũng chẳng về. Cạy năm bảy người đi, gởi mấy ngàn thơ nhẩn. Biệt tin nhẩn cá, chẳng dạn chẳng hình. Chẳng lẽ thấy ninh thỉnh, dứt tình đành bỏ lầy. Ngặt nỗi khi vào khi ra, thấy ngờ ngờ dấu tích buổi ban sơ, dầu cho mảnh áo vật chơi cũng còn để dấu. Lòng thương dục nhớ phải bương-bả lắm con.

Nỗi đường trường diệu-viên nước non. Ai biết mặt phòng toan kính trọng, lại sang cả danh nêu lọng lọng, xưng thiệt danh người cũng không tin, nường gây lẽ lử-thư một mình, đòi phen chịu người khinh kẻ nhục.

Nào dè đâu :

Nghe tin trẻ trong vòng khổ cực, nỗi thê nhi dùm học dắc-dùn, nỗi gia-dình chẳng đủ chi tiêu, làm thuê mướn mọi chiều thiếu bữa. Mảng nghèo khó xứ người lần lựa, phải làm thân trâu ngựa người dùng. Sự học hành xưa đã chi công, thả trôi chảy theo giòng khổ thủy. Lại thêm nhiệm những lời ma mị, oán thân sinh chẳng nghĩ thâm tình; đôi khó thân dầu phải ăn xin, cũng chỉ quyết không nhìn đến ông. Nơi đất khách đã đành gởi sống, nào kể chi cái đồng xương tàn. Oán anh em, oán họ, oán hàng, oán xứ sở, oán làng oán tông. Nghe quẻ củ như dường nằm mộng, nợ nần thấu thấu sống chẳng cho về; thôi đã đành bỏ dứt từ-quẻ, còn chi kể lời chê tiếng nhục, ơn sanh dục dầu còn biết Đạo, muốn lo đèn hiếu thảo cũng vô phương; ngày những đêm khổ não đoạn trường; đã quên hăng tòng đường sang cả, lại đánh chịu làm ma xứ lạ, phú thân hồn đây-đọa tại tay người. Áo Tô-lân một mảnh tả toại, chịu lao khổ sương mọi nắng tối. Già khi đã dò đơn lặn lội, nường gây lẽ đến tới nhà con. Thấy hình hài con đã hao mòn, thêm nỗi vợ nỗi con đói khát. Ăn thiếu bữa cơm không đầy bát, uống nước cho đã khát chén không đầy.

Thân không nhà rày đó mai đây, ở chung chạ cùng bấy trộm cướp. Con dò-dọc tèm-lem tuốc-luốc, học nói năng nhơ nhớp thấy mà kinh. Nỗi bất hòa chồng vợ không tình. Nỗi bạn tác chê khinh đều lánh. Gần hung ác tập rèn quen lánh, chín lẩy thân yếu mạnh so đời. Không lương tâm

nào biết ngó Trời, theo thân thể trọn đời thờ quỷ. Thấy như thể già tuồng giọt lụy, Lại hiểu con chẳng nghĩ đến mình. Gạt lụy rơi về tạm khách-dinh, Chẳng cho trẻ biết hình biệt dạng. Thấy con trẻ làm nhà buôn bán, Dem tiền ra lập hăng lập chành ; Nghe con làm thợ đá có danh, Lập hăng lãnh cất dinh cất phủ ; Nghe con có làm bồi nhà ngũ, Lập nên nhà khách ngụ nhà hàng ; Nghe con hay làm mướn nhà quan, Cho con đặt vào hàng ẩm tử. Lập gia nghiệp cho con vừa đủ. Dạy, khuyên, nuôi, dưỡng, lũ cháu thơ. Bền làm cho đủ giấy đủ tờ, Cả cửa cái đều cho con hưởng. Thơ một bức dặn con thương tưởng, Phải giữ căn bền hưởng ân hồng. Nhớ cội nguồn đừng phế đừng vong, Nơi quê cũ cha trông thấy trẻ. Nay đã dặng giàu sang đủ lẽ. Gắng giữ gìn danh thể tổ-tông. Gia tộc con cả giống dài dòng, Dầu sang cả chó không hèn hạ. Ở xứ lạ dầu nên nghiệp cả, Hộc hành thêm dễ dạ cần chuyên. Nhà cửa ta chẳng kể cửa tiền, Duy trông trẻ nên Hiền nên Thánh. E con thẹn nên Cha phải ánh, E trẻ phiền cha tránh mặt con. Con khả nhìn lấy nước lấy non, Còn non nước cha con còn gặp. (1)

Chư Đạo-Hữu rằng để hết ý mà suy nghĩ và hiểu cho thấu bài diễn văn này.

Tệ-đệ lấy cử chỉ của một ông cha phàm thật cao minh quảng-dại thương con quá đời mà lập phương thế cho con nên, dặng tỉ với Đại Từ-Phụ, đến trong lúc hạ-ngươn này dặng khai TAM-KỶ PHỔ-ĐỘ dặng độ nguyên nhân qui hồi cự vị thì thầy y nhiên chẳng sai một mảy, lại còn hiểu dặng tôn-chỉ của Từ-Bi để lại cho chúng ta cũng là rõ-rệt.

Nếu chúng ta dặng hữu duyên thấy nơi thế này có gương của một người nào đã biết làm phận sự cha với trí thức cao thượng như thế, thì chúng ta ắt chẳng phải quá lòng kính trọng mà thôi, mà lại e cho chúng ta phải thương quá đời thương, rơi châu đồ lụy cùng người mà chó; rồi lại cũng thăm trách cái tệ của người con kia quá ư bất hiếu.

Ông Cha ấy là Đại Từ-Phụ, còn người con ấy tỉ với chúng sanh, nghĩa là loài người ta đây cả thầy. Thấu thấu câu văn cho tận rồi xét mình tội lỗi cùng Từ-Phụ là dường nào. Chính mình tệ-đệ cầm viết mà tỏ ra đây, cũng phải động lòng tuồng dầm giọt lệ.

(1) — Là Thầy muốn độ mình hồi Cự-vị.

Ôi, anh em chúng tôi, nghĩa là những Chức-Sắc đương quyền hành Đạo từ buổi sơ khai đã nhờ ơn Đại Từ-Phụ đem đồ ngày khuyển trót mấy năm thân mật; chỉ còn thiếu thấy hình Người, chớ bằng cớ hiển nhiên trước mặt. Đêm khuya thanh vắng đến dạy đồ lấy con; nào những lời châu ngọc đầy đầy yêu thương; nào trí ý cao sâu công bình chánh đáng. *Chữn biết đồ chẳng biết hờn, chỉ biết than không biết giận.* Anh em chúng tôi buổi trước vốn lặn lội lăn lóc cùng đời, chẳng biết tu là chi tắc cả, dạy một đường làm một ngả, giải một nghĩa hiểu một đều. Ôi, cái hư tẻ biết sao kể xiết.

Sự thử Thánh tại chùa Gò-Kén buổi nọ cũng do nơi cái dốt ấy, mà thương thay Từ-Bi không đề một lời quả phạt, chỉ có than thở mà thôi, vì đã chổng biết anh em chúng tôi vốn còn khờ, đi bước mới chưa quen, ngờ ngẩn trên đường Đạo-đức. Từ ấy lại cố tâm giảng dạy hơn nữa, cho đến ngày giao quyền hành cho Đức Lý mới thôi, nên chúng tôi mới hiểu thấu Đạo một đôi đều, có đủ phương truyền giáo.

Chúng tôi vẫn chẳng phải cầu màặng, mà cũng không bắt chước mà làm, lĩnh trên dạy phải cam; chớ sá chi mạng quyền tước.

Ai ai cũng đều lo làm cho tròn phận sự đặng trọn Đạo cùng Thầy, ai chưởi cũng trối thầy, ai rầy cũng trối kệ. Tội tình còn chẳng kể, lại vị nể đến ai, lời thị phi gát dễ ngoài tai, theo Từ-Phụ cho vẹn ngay trọn thảo.

Tệ-Đệ vốn là người ít tin cơ-bút hơn hết, cũng tại Đại Từ-Phụ dễ nghi, nên cứ tò-mò theo thử mãi. Thử rồi lại sợ mang tội cùng Thầy, vái cho bị một phen rầy thì họa may phải tởn. Mà Thầy cũng chưa hề rầy. Đôi phen cũng vì nhẹ đức-tin mà cải mạng lệnh của Thầy, chừng biết tội vái cho bị rầy mà chừa cải. Thầy cũng không rầy. Nhiều khi nói lớn vái to lên ai cũng đều nghe hết, mà Thầy chỉ cười rồi bỏ chớ cũng không chịu quả phạt dùm lấy một lần.

Đề lòng nghi cho Đồng không huyền diệu, về nhà chấp bút một mình, kể tội từ buổi Tam-Hoàng, bài oan kể từ đời Ngũ-Đế. Đêm khuya leo-lóc một bóng một hình, đưa ngòi bút lên đó đặng đợi Thầy, Thầy vừa giảng đã lo khóc trước.

Thầy lâu đến quá thì nhớ, nhớ quá lại thương nhiều, bề vừa thấy giảng đã tủi lòng, răng cầm khóc mà nước mắt không nghe, cứ chãi tuông ra xối-xã. Ồi, nghĩ có xấu hổ chi mình khóc với Thầy mà phòng sợ. Lại bị những lời vàng khuyên bảo, tiếng ngọc dặn dò, trước kia chẳng để lòng lo, nay kết cuộc Đạo phải chịu chênh-nghiên rồi rấm, thẳm trách lấy phận mình không chịu nhớ lời Thầy dạy. Cũng vì các bằng cớ ấy mà nó xoi lũng mạch sâu, nước mắt nhỏ không phương cầm lại nổi. Mãng chùi, mãng quẹt, mãng hi, mãng lau, một đôi khi làm Thầy phải đợi. Răng làm tỉnh dặng cầm viết cho Thầy. Tẻ ra viết một câu, lại khóc ồ lên nữa. Đôi khi thấy khóc quá Thầy lại chọc cười, rồi chuyện vãn một hồi, nào là dạy đức tánh của Thiêng-Liêng, nào là phép huyền-vi cơ tạo. Nói thôi bao la thế giới, học thôi nát óc nát đầu, coi lại mấy điều đả khẩn cầu, không một lời nói đến

Lúc ban sơ Tệ-Đệ hay thưa người này, kiện người kia, chê cụ-ni khen cụ-nờ, cũng bởi mề lời nói của Thầy, cho cầm cân công bình tại thế, cây cân công bình Thầy nói đó ngày nay Tệ-Đệ cũng chưa biết chỗ mà dùng, nhứt là khi Hiệp-Thiên-Đài với Cửu-Trùng-Đài phản khắc thập nhị Thời quân chưa hiểu phận mình, Tệ-Đệ dặng cả tên tuổi của những người không lo hành Đạo đầy tràng một tờ sớ. Đó Thầy mới giảng mà trả lời.

Vừa giảng thì kêu tên Tệ-đệ mà nói rằng :

Mỗi đứa con đã sanh đứng làm người, đều có trách nhiệm Thiêng-Liêng. Thầy cân sức lượng tài của mỗi đứa dặng định giao phận sự. Đứa dở chẳng lẽ ép làm hay, đứa tài không lẽ làm việc dở. Dở dở cũng cần dùng. Cách thế Thầy dùng vốn vô hạn lệ. Thầy biết chúng nó dặng, chớ con biết chúng nó sao dặng. Tỷ như gặp đứa sức yếu con buộc gánh nhiều, rủi bị nặng nề vấp té đến lụy mình, thì tội tình ấy về con gánh vát. Như vậy mà rồi đây cũng có Thân-công-Báo.

Chư Đạo-Hữu nghĩ coi cây cân công-bình của Tệ-Đệ mới nhích bên nào cho đúng.

Sau lại kẻ ngoại-giáo kích-bác chơn-truyền, tìm phương diệt Đạo, Tệ-đệ dặng một tờ sớ xin cho Thiên khiến Quỷ-xác ma-hồn.

Thầy giảng hỏi rằng :

Tỷ như con có năm bảy đứa con, đứa lớn khôn nó biết hiểu hạnh kính nhường con, con thương yêu càng trọng. Rồi có một đôi đứa nhỏ dại chưa hiểu Đạo-Nghĩa làm con, nên hỗn hào phản nghịch, thì con mới định làm sao con?

Tôi trả lời rằng sẽ dùng binh phạt mà khuyên răn trừng trị, bằng chẳngặng thì đành lòng từ-bỏ.

Thầy nói:

Từ saoặng con! — Cười rồi tiếp : Nó nhỏ dại mà bỏ sao đành, tâm tánh của một ông cha lành, chưa nở nào làm đặng.

Ngưng bút hỏi lại Tệ-đệ rằng:

Sao con không nói giết phước nó đi cho rồi ?

Chừng ấy nhớ lại tờ sớ thời bắt kinh hồn hoãn-vía,

Khi Thầy thấy hiểu mà sợ thì Thầy mới giải rằng:

Biết bao phen Thầy giảng thế lập Đạo, bị chúng sanh biếm nhẽ chê bai, đến đời bắt Thầy mà giết, nhưng mà khi Thầy qui Thiên, chúng nó cũng biết nhìn Thầy từng theo Đạo-giáo.

Cồ kim vẫn thế, các con chớ để lòng hờn, dầu chúng sanh chẳng rõ thiệt hơn, nói phạm thượng đến Thầy thì Thầy chịu.

Chư Đạo-Hữu nghĩ coi cái khối từ-bi ấy đã đáng bao to, mà rồi lại nghĩ giùm cây cân công-bình của Tệ-đệ để đầu cho phải chỗ đặng chỉ cho tề-đệ một lần làm phước.

Một Đấng dường ấy đến cầm quyền lập Đạo mà lại có nài sanh ra một chi phái chưởi đời cũng bởi danh Người, nghĩ ầu quái dị !

Những lời này là lời ông Trời thiệt, hay là lời mắng nhiếc chúng-sanh, Tệ-đệ để cho tâm linh của mỗi người thâm hiểu.

Ấy vậy thì ông Trời theo đức-tin của anh em chúng ta là một Chí-Linh hiện tại. Có lẽ khi chư Đạo-Hữu lại còn trưng ra lắm bằng cứ khác nữa, nào là các sắc dân sanh, dầu kêu danh người ra khác đi nữa cũng đều thờ phượng kính trọng và nhìn nhận rằng, quả có đấng Chí-linh làm Chứa cả Càn-khôn vạn-loại, chủ của các đấng linh hồn, là vật-chất, thảo-mộc, thú-cầm, nhơn-loại, Thần, Thánh, Tiên, Phật, chung

gọi là vạn linh, vì cả thủy đều hấp-thụ đặng một điểm linh của Đấng Chí-Linh ban cho làm mạng. Cả vạn linh mỗi mỗi đều tùy cơ tấn hóa, y theo đẳng cấp Thiêng-Liêng đã định, mà thoát cho đến địa-vị Chí-linh, là tương lai cùn tận, đặng đồng thể cùng Trời, vô sanh, vô tử, bất tiêu bất diệt.

Nhưng mà thoát cho đặng địa-vị tối cao tối trọng ấy thì các đấng linh-hồn phải thoát qua đả nhiều vô cùng đẳng cấp khác nữa, chịu lắm phép huyền vi Thiên-Điều đã định đặng nâng đỡ diu dắt vạn-linh đi cùng mục-dịch, nào là chịu luân hồi chuyển kiếp, nào là chịu khổ nảo thi-hải, đi cho cùng cửa địa-ngục, vào cho đủ sắc lửa luyện tội — nghĩa là chịu thai bào vào mấy địa-cầu khổ-cực — rồi mới lần hồi vào cửa Thiêng-Liêng, mà thoát vị Thần, Thánh, Tiên, Phật. Mỗi linh-hồn đều tự chủ mà lập vị lấy mình, dầu nên dầu hư, cơ công-bình tạo-doan chỉ để cho mình định liệu, cao cao, thấp thấp, duy hiểu đặng buổi chung qui, nghĩa là buổi sanh thì mạng bí-mật Thiêng-Liêng mới trọn mở. Chừng ấy thì biết nhìn Trời, thì Trời chẳng ngó, mong nghe lời Phật, Phật vẫn hàm thinh; giận quá tức mình, đi đâu thai lại nữa; dấn lòng đến thể đặng sửa nét phạm, nào dè, đến trần rồi mùi thể cũng còn ham, ham mùi thể ắt không ham mùi Đạo. Khiến lập mình tự bạo tự kiêu, ai khai Đạo, ta cũng đua chen khai đạo.

Khai đạo đặng làm chi ?

Đặng phá đạo !

Phá đạo đặng làm chi ?

Chơi ! hay là ... ???

Nghĩ mà bắt buồn cười cho cơ Trời rất khéo. Cái quên mình là gì, mà mình đã làm gì trong kiếp trước, là cái cửa của phép luân hồi, nếu cơ bí-mật quyền năng của Trời chẳng vậy thì cõi thế gian e đã hết người. Hết người thì ắt hết đời, nếu đời hết còn chi là Đạo.

Vì vậy mà chữ Đạo thật là huyền-bí vô cùn vô tận, đồng quyền hành với nghĩa lý của Càn-khôn, đối thể lực cùng Chí-Linh khai tạo-hóa

Luật Tạo-doan — nghĩa là Đạo — xem dường như mạnh mẽ vô cùng, đến đời dấm sanh sáng ra một vị chí Phật như Đức Thích-Ca, đặng truyền cơ giải thoát, hầu cho chúng sanh đủ thể lực diệt tận phép luân hồi chuyển kiếp của Thiêng-Liêng, mà xem lại nơi mặt địa-cầu này cũng vẫn còn người.

Hỏi chúng ta nên cho phép giải-thoát của Thích-Ca là vô công hiệu, hay là nên cho rằng cơ tấn-hóa của vạn-linh đã ra ngoài vòng pháp.

Có lẽ cái bi-pháp giải-thoát cũng có giúp ích cho các đẳng linh-hồn đã tấn-hóa đến chơn Phật-vị, chứ không phương giúp cả vạn-linh. Vì cơ mà làm cho bực thường tình sanh-chúng đã lầm tu từ thữ có phải !

Theo chúng ta tưởng thì cơ tạo-hóa — gọi là Đạo — của Đức Chí-Tôn thì cũng như vậy :

Nhờ hơi ấm của Dương-quang, nước phải thành mây, mây đông rồi hóa lại nước, nước ấy tràn khắp địa-cầu, chung thấu vào trong lòng đất, gặp muối làm cho tiêu-tan, đem nước muối ấy, hoặc nhiều hoặc ít, có khi mình chẳng biết đến mùi, ra tới mọi, nhiều mọi chảy thành ngọn thành nguồn, nhiều ngọn nguồn ra sông rạch, nhiều sông rạch thành biển cả, sắc nước mặn của biển ấy đi còn lại muối đắng nuôi sanh chúng.

Bóng Dương-quang tử là Đức Chí-Tôn.

Nước tử như sanh-chúng.

Ngọn nguồn sông rạch tử như các Tôn-giáo rơi truyền.

Biển như khối Chí-linh.

Muối tử như cuộc đời

Mây tử như chư Thần, Thánh, Tiên, Phật.

Cả vạn-linh tùy theo phận sự mà lập đời, hoặc công nhiều, hoặc công ít, hễ đã đến thể phải độ đời. Cao thì trách nhậm cao, còn thấp thì làm theo phận thấp, tạo thể-giải choặng toàn thiện toàn mỹ mà làm nhà khách-quán, hay là lớp học, của các chơn-linh. Không phải cho các Nguyên-nhơn mà thôi, lại còn làm dùm cho hồn tấn hóa cùng là các Quỷ-hồn luân-hồi đến tội. Oan oan nghiệp nghiệp vốn là máy Thiên-cơ, cũng chẳng khác gì lúc trước các Đế-Vương của nhà Nam hay cho tù-tội đến chốn oan-vu đăng khai sáng đất Quốc-gia cho thành khoảnh, lập làng lập họ đăng vào bộ làm dân, còn như không đi làm đồng-diễn, thì cam phận đành làm tù-tội. Có tù có tội mới có công dân đăng khai lần đất nước.

Các chơn-hồn bị luân-hồi chuyển kiếp đến thế này cũng là nhiều hạng, nhưng mà hạng bị oan-oan nghiệp-nghiệp

vấn phần đông, nếu muốn cho mặt địa-cầu mau tấn hóa thì phải nhờ công-quả của loài người, không nghiệp-oan buộc chuyển kiếp luân hồi, hồn tinh nguyện nghỉ thôi rất ít.

Làm cho trái địa-cầu nẩy nên Thánh-Địa đặng giảm khổ cả chúng-sanh, thì công cả các chơn-linh rất trọng. Hồn thì lo đền tội, hồn thì đến siêu thăng, hồn thì đến lập công, đều xúm xích nhau mà lập danh phận cùng Trời là Chúa-cả.

Sự công-bình Tạo-hóa là định phân đẳng cấp các chơn-hồn, hầu định phận sát thân tại thế. Cao cao, thấp thấp, trí trí, ngu ngu, trọng trọng, khinh khinh, lành lành, dữ dữ, mỗi tánh đức bởi linh-hồn, dầu muốn toan sửa cải cho hơn, cũng khó tránh số phần Trời định.

Bởi vậy cho nên, từ trước những các hàng Chi-Thánh, cúng mảy phẩm Phật, Tiên, chí thương sanh chẳng chút giận phiền, lòng ái chúng không hề từ bỏ. Dầu chi chi cũng không riêng xử, chính đề tên là đấm nhơn-sanh. Hễ còn lo về mặt thể-tinh, mà biết thể tâm linh phé Đạo. Không phân, không xử, không định, không lường, lo sanh chúng từng lương hồn tấn hoá.

Bởi vậy cho nên anh em chúng tôi hằng để nơi lòng một phận sự tối cao tối trọng của Đại Từ-Phụ hay căn dặn thường thường rằng :

Chúng sanh chịu khổ cũng vì Thầy dùng cơ quang sâu nảo dựng tạo cho nên đường tấn-hóa tri-thức linh-thần, các con nên thấy cái dở mà đề lòng thương, xem cái hay mà mừng dạ, vì chung cuộc dầu hay dở cũng có giúp Thầy tạo hình thể cơ đời cho mĩ mẫn. Không phạm tội mà làm phận sự giỏi mới là hay ; không trái lương tâm mà làm dặng đều hay mới là giỏi. Phải lấy tri-thức tinh-thần làm chủ mới hành động dặng như vậy. Thầy trông cây có một đều là ngày nào các con về Thầy mà toàn sanh-chúng thấy thương yêu thì là Thầy đắc vọng.

Lòng từ-bi của Chí-Tôn xin chúng ta rộng lòng tha thứ, quăng-đại bao-dung, đặng hiệp tánh cùng Người thù từ mẫn khổ.

Ngoài cái pháp-luật của Đạo thì phải đề một tình riêng thương đến bậc nhơn sanh còn thấp thỏi.

Mình có khoe mình Chí-Thánh, mới là chề kẻ khác có phạm tâm. Nếu Đạo-tâm gìn dạ không không ; ai cũng thế mà ta đây cũng thế. Mang sát tục là mang tình tẻ, sát tất ai như thể thân mình. Muốn cho hơn cả thấy chúng sanh, phải làm mặt người lành đúng bậc. Mãnh sát thịt trong vòng khổ cực, có cân lường tài sức chịu là bao ; quá sức mình thiệt già té màu, dầu ngu dại lâu mau cũng thấy. Lời Người nói : Già kia như giấy, tiếng đời hay : Thiệt ấy là vàng ; chưa ai tăng lượm giấy bỏ vàng, mà không định ngu ngoan cho đúng lý. Hằng xét hỏi tấm lòng cho kỹ, mình chề mình còn nghĩ thương ai ; nếu tấm cho mình thật đúng hiền tài, thì cấm hăng mặt ngoài đối trá.

Đừng dối, đừng gian, đừng chề, đừng nhạo, thì mới mong luyện thông minh trí lực, tu sáng láng tinh-thần.

Đạo của chúng ta thì do nơi đức-tin mà hành Đạo.

Còn như các đảng phái khác thì họ thờ trí-lực của họ với lương-tâm. Ấy cũng là một cơ quang biến tướng của Đạo mà Chí-Tôn đã biết trước, nên đề sẵn hình ảnh thần lương tâm của họ là Thiên-nhân của Thầy, sự thiệt giả cũng có biệt phân đôi chực. Luận ra cho đúng lý thì họ cho rằng cả đức-tin của chúng sanh xúm nhau nắn hình ông Trời, ông Phật dựng trí lương tâm của mỗi người. Trời Phật tức là Đức-tin của chơn-lý nhứt là ông Trời thì thật hình ảnh của Thần Chơn-lý họ đã đặt tên, có phần đặt biệt hơn hết.

Họ cũng phải lấy đức-tin mà dụ-dỗ, dựng cho bậc thương nhơn phải tin-tưởng cho đông dựng toan lợi dụng, còn họ thì ngoài vòng tín-ngưỡng, duy lấy thể lực mà làm mồi.

Họ lấy trí phạm mà tượng nắn ra Trời, nên Trời có bụng có râu có tóc. Vì vậy mà khi Trời giận phung râu dựng tóc ; khi Trời hờn vỗ bụng mưa ra văn. Trời ghét ai cũng biết căn-nhân, Trời oán vật kiện xăn kiện lếu. Trời cũng biết cãi danh sửa hiệu, Trời cũng hay coi kiêu học đòi. Trời cũng thường bầm đánh bầm thoi, Trời cũng biết mắng Voi chưởi Vượn. Trời cũng biết làm hề làm nịnh. Trời cũng hay mượn linh nhà quan, Trời cũng hăng tự đảng còn-oan, để mưu

hại những trang Đạo-đức. Trời lại thích cách giành cách giết, Trời cũng hay ăn cắp Đạo người. Nếu quả nhiên có phải ông Trời thì hỏi thử Trời ơi có thấu ! Trời này đem đấu với Trời Tệ-đệ toả trên kia, thiệt là khác hẳn

Vậy thì anh em mình nếu gặp đặng một ông Trời y như hình ảnh Tệ-đệ mới toả ra khoản trên đây thì chắc là không thể gì chúng ta tu đặng.

Mấy tay yếu hơn phần Đạo đã đào tạo chơn-lý ra đây cũng có cầm quyền hành Đạo buổi trước, nhưng đã bắt tài thối bước, lại còn để nợ lại cho Hội-Thánh vài ngàn đồng. Tệ-đệ đã thấy cháng-chường bằng cứ.

Họ đã thấy rõ rằng đồng tiền tài của chúng sanh thì ít, nhưt là cửa nhà Nam ta đây thật quả nghèo nàn, có đâu dư dả cho nhiều mà năng làm phước ; còn như tiền của Tin-đồ các nơi, thì họ đợi cho có cần dùng Hội-Thánh phải nài xin thì họ mới đem bố thí.

Lớp thì nuôi chúng sanh từ thử, bao tiền tổn của biết là bao. Đạo-Hữu và người ngoài, ăn của Đạo tinh trên có triệu miệng, nhưt là dân Cao-Man nhiều hơn hết. Vậy thì chúng ta tính thử kể hai cắt (0\$20) một miệng ăn, thì đã có hai trăm ngàn đồng bạc từ thử.

Lớp thì lo phổ-thông Đại-Đạo khắp các nơi, bên Thái-tây, cùng là Ngoại-quốc. Mấy đều chi phí về phần này chúng ta không dám đem ra mà cặn tỏ, vì có nhiều lẽ phải đề phòng ; mấy tay yếu-nhơn lập Chơn-lý đã thâm hiểu là đều yếu-nghiệt, nên cứ việc cáo gian rằng Hội-thánh giết tiền bá-tánh. Họ sâu sắc đến đời biết chắc rằng Hội-Thánh chẳng dám trả lời mà phò-trương đều ấy, nên dễ thế cho họ vu-oan ; tiền thì quả có vô, song đó họ dám nói chi phí về Đạo xuất-dương Ngoại-Quốc. Thôi rộng thế cho họ xúm nhau nhục nhã, chưởi mắng các Chức-Sắc đương quyền, tư bố-cáo đặng vu-oan cùng các nơi cho sanh-chúng hùng vô với họ mà tẩy-chay Tòa-Thánh.

Nay lập Tiểu Thánh-Thất tại Pháp-Triều kinh-đô Paris, cũng sắp hoàn tất. Chức-Sắc Thiên-Phong nơi ấy có hai vị Giáo-Hữu ông BELLAN và ABADIE hành Đạo.

Tuy cửa thi Hội-Thánh cũng còn giúp sức, chớ thể lực nay đã mạnh rồi, không còn sợ tay ai phá hoại, nên Tệ-đệ mới dám khai ra. Còn nhiều nơi khác nữa cũng chưa dám nói.

Cái gian ác của phe phản Đạo chỉ để cho tòa lương-tâm chúng-sanh xử định.

Đạo thì như con voi, còn đồng tiền bố thí của quốc-dân Annam như chuối, thể nào phù-phủ mà không thiếu thốn nghèo nàn. Tiền Tòa-Thánh không đủ nuôi ăn, có đâu dư mà để cho ai giựt. Tạo cho nên gia-nghiệp chung của cả chúng sanh tại Tòa-Thánh đây, thì là tiền của mấy anh lớn chung hiệp cùng nhau, có người phải bán nhà, bán ruộng. Chi phí càng bừa thấy càng nhiều, Đạo đương gieo truyền chẳng phải nội nơi Thái-Tây mà thôi mà toàn khắp nơi khác nữa.

Chỉ chi cho khỏi họ còn mượn bóng mà vẽ hình, dâng vu-oan cho Hội-Thánh thêm nữa mà chớ.

Xin chừ Đạo-Hữu khá để lòng dè-dặc mà ngăn-ngừa mưu mật quỷ-quyệt của tà-gian, đừng tin quá nghe lầm mang tội.

Không có cái ác hành nào hơn cho bằng phương thể của họ gieo ác cảm dâng cho Tòa-Thánh tuyết lương, mà rốt cuộc thì mưu sự tại nhơn, thành sự tại Thiên, Thiên-lý vị nhiên, vi nhiên, có sáng lịnh Thầy định liệu nên không kết quả đặng chúc nào. Đạo cũng còn Đạo, mà Tòa-Thánh cũng còn Tòa-thánh; chúng sanh cũng có đủ hai bữa, đặng nuôi thân, mà làm công quả. Đạo xuất-dương cũng không ai cần nổi, Tệ-đệ xin nói vắn tắt như vậy :

Mưu ăn trọt của Quỷ-vương xúi giục.

Tệ-đệ lại xin trả lời cùng mấy tay phản Đạo, chia phe lập phái rằng cái ngôi viết của Tệ-đệ đầu khi chưa tu còn ở ngoài thế nó phải làm mướn mà kiếm cơm đi nữa, ngoài giờ làm việc nó cũng biết tự chửi mà nâng đỡ thúc-dục tinh-thần của anh em nhà Nam ta tấn-bộ, chớ nó chưa hề biết dè dặt con dân làm tội mọi, ăn hối-lộ, hay là phá chùa phá miếu, như các ngôi viết khác kia vậy.

Họ đã cáo gian ai thì ngay gian chưa biết, còn đợi phép Tòa-dời, chớ còn Tệ-Đệ bị gieo ác cảm rằng giựt của chúng sanh nên nhà nên cửa đây rất nên Chơn-Lý. Buộc Tệ-Đệ phải phân giải đôi lời.

Nào là lập Phạm-Môn, nào là cất Phạm-Từ, nào là làm Phạm-nghiệp, nhà cửa nghinh ngang, ruộng trâu rần rộ. May thay là cái danh thanh liêm của Tệ-Đệ từ thử dả dầy dầy, chúng sanh đều rõ thấu, về các việc của Tệ-Đệ xuất của lấy tài giúp dân bạo sáng, đều dành để cho nhơn sanh tất cả; dành để là dành để cho kẻ cò thế khó khăn chớ không phải tính làm giàu cho Hội-Thánh, Tệ-đệ đã để di chúc đều này nơi tay Hội-Thánh.

Khi mới tạo Đạo, tiền của của Đạo vốn nhiều, nhiều là nhờ Tệ-Đệ và Cao THƯỢNG-PHẨM làm Đạo đường nào mới dựng vậy, còn nay thế nào chúng sanh cũng đã thấy, mà Tệ-Đệ đứng giữa Đại-diện thế trước mặt Hội-Thánh rằng, một đồng tiền của Đạo cũng không thêm biết đến. Từ thử Tệ-Đệ vốn giữ lời thế, chánh trị và tiền tài của thập-phương đều nơi tay Cửu-trùng-Đài xây dựng, dựng phổ-thông Đại-Đạo của Chi-Tôn chớ Tệ-Đệ chưa hề để mất.

Khi bỏ chức từ quan thì cũng đã biết thân để dành đôi chút. Tưởng là để đồng tiền mà chi phí dặng an ổn thân tu, về tại nơi Tòa-Thánh dặng làm tôi tớ cho Chi-Tôn cả vợ chồng con cái. Nào dè đâu hạng vô lương tâm gởi thơ rơi nhiech mắng rằng nhờ Đạo mà vợ no con ấm. Cốt yếu muốn đuổi Tệ-Đệ ra khỏi Tòa-Thánh như đuổi Cao THƯỢNG-PHẨM vậy, dặng không chỗ nương thân phải ra rừng mà ở cho chết đói coi chơi; họ thăm nghĩ đã bỏ chức phận mình và đường sanh nhai rồi thì còn gì mà sống. Một phen chẳng nói chi, còn dặng liền 14 cái thơ, mạ nhục đến đều; nếu Tệ-Đệ còn ngoài đời, chắc là đã sanh thế khác hơn là lo lui-cui đi mua đất cất nhà cho vợ con ra khỏi Tòa-Thánh. Tiền-của Tệ-Đệ thì Tệ-Đệ làm mà dặng bất lương cũng còn kiện Tệ-Đệ nơi Tòa-án. Ấy là Phạm-Nghiệp lập ra với tư bốn chút ít của Tệ-Đệ và nợ của Tệ-Đệ tạm cầu nơi bà con mà lập ra công nghệ để dạy nhơn sanh. Còn Phạm-Từ thì là tiền bạc của anh em trong họ của Tệ-Đệ và Tệ-Đệ hùng lại mua một miếng đất tại Cầm-giang lập nhà thờ Tổ-phụ của Họ Phạm.

Tuy vậy chớ cũng còn nhìn mà cúng cho Hội-Thánh một cái tiểu Thánh-Thất tại Cầm-Giang dặng làm bến cho ghe cộ của Đạo-Hữu ở các nơi lên Tòa-Thánh có nhà có bến trú ngụ. Ấy là Phạm-Từ và Tiểu Thánh-Thất lập thành

cũng là tiền vay bạc hồi của Tệ-đệ xuất ra làm và của anh em bạn Tệ-Đệ giúp sức cùng Đạo-Hữu tại Cầm-Giang để công và của lo lường.

...

Chí-Tôn hằng dẫn Tệ-đệ những hạng người nên đề mắt lo lắng bảo bọc dùm cho Thầy là :

Già già, tật nguyên, cô độc ;

Trẻ không cha không mẹ, côi cút đơn thân.

Người nghèo nàn đói khó, thất vận thất thời, không phương nuôi con vợ.

Đồn bà mẹ góa con côi, thũ trính, thũ tiết. Nên Tệ-đệ tùy phương tiện mà lập một nhà Dưỡng-Lão-Đường, gọi là Phạm-Môn tại sở đất của Chánh Thái-Phối-Sư hiến 6 mẫu, còn mua thêm tám mẫu gần đó dựng tạo gia-nghiệp tư cho mỗi Chức-Sắc Hiệp-Thiên-Đài. Ấy là Phạm-Môn. Phạm-Môn đây nghĩa là cửa Phạm gọi là cửa Phật, viết chữ Nho ra thì là « Lâm trên Phạm dưới » chớ chẳng phải là họ Phạm của Tệ-đệ theo như lời của kẻ bất lương gieo ác cãm.

Tệ-đệ đã lập một sở Cấp-cô-độc-Viên dựng nuôi trẻ thơ côi cút, song khuôn bách tiền tài nên sanh ra lắm nỗi khó khăn làm chưa hoàn tất.

Tệ-đệ lại lập một trường công-nghệ gọi là « Quảng-Nghệ » dựng cho mấy em nghèo nàn khó nhọc có cơ sở nghệ-nghiệp làm ăn, tại sở đất 80 mẫu gọi là « Thái-Bình-Thánh-Địa » ấy là phương sanh nhai cho những người đả về ở gần Tòa-Thánh dựng lo tu luyện.

Lại nài đất của Lễ-sanh Cần đương thời hành Đạo tại Hội-Thánh Kim-Biên, dựng tạo một sở công nghệ cho Phái-Nữ gọi là « Nữ Công-Nghệ » dựng cho Phái nữ có thể sanh nhai nuôi mình tu luyện.

Nhiều phen Tệ-đệ khẩn cầu cùng Hội-Thánh Cửu-Trùng-Đài làm một sở « Khách-Đình » (Bungalow) dựng cho hạng thượng-lưu đến tầm Đạo có nơi trú ngụ hầu ở cho dựng lâu ngày, quang sát tận cùn Đạo-lý, chớ đừng để cho họ ngũ chung ngũ chạ cùng bực Chức-Sắc ít học thường tình, mà họ đề ý chê khinh danh Đạo. Xin hoài mà cũng không thấy làm, Tệ-đệ mới làm tại mấy thửa đất dư thừa còn rừng liêng theo rừng cãm. Ngặt bên kia đường của Đạo lại còn để giữ nuôi cây, nên Tệ-đệ sợ cho nhà nước thấy không làm cho thành khoảnh rồi lấy luôn miếng rừng bên

kia lại nữa, nên mới khai phá cho thành, mà cất một « Khách-Đình » cho Annam và một cái « Khách-Đình » cho Thổ. Ấy là « Khách-Đình ».

Tệ-đệ đã nhiều phen nghe chư Đạo-Hữu lục-tĩnh lên Tòa-Thánh bằng ghe thường than rằng ghe lên đậu tại bến làng Hiệp-Ninh bị kẻ ngoại-đạo lấy sạch vật liệu cần dùng cho tời chèo cùng bánh lái. Nhiều phen nghe rất nên thăm thiết nên Tệ-đệ xin Hội-Thánh cất dùm một cái bến ghe ; lâu lâu nghe nói cất rồi cũng là an dạ.

Ngày kia Tệ-đệ đi kiểm đất dựng cất kho lúa và kho đồ nghề cho Phạm-Môn, nên phải kiểm nơi đất nào gần bến. Thầy Tư XÍCH có viết thơ để lại nhà đất của người, Tệ-đệ ra coi cái bến của Chùa nơi nào cho biết. Người ta chỉ một cái chòi tranh xơ-xây vài ba miếng lá muốn xiêu muốn sập mà nói rằng: Đó là kho của Tòa-Thánh.

Vì miếng đất ấy mắc giá nên Tệ-đệ mua không nổi, phải nài một miếng đất tại Bến-Kéo đương lo làm làm lúa và bến cho chư Đạo-Hữu các nơi trú ngụ.

Ấy là « Giang-Tân »

Tệ-đệ làm sự chi đều là tiền của Tệ-đệ vay mượn của người, chớ Hội-Thánh chỉ biết gieo ác cấm, chớ không giúp họ Tệ-đệ đều chi tất cả.

Đó là các điều dối trá của Tệ-đệ đã làm và giựt của chúng-sanh y theo lời của kẻ phản Đạo cáo gian, Tệ-đệ cũng để cho tòa lương-tâm của chúng-sanh mình đoán.

Chơn-Lý, Chơn-Lý, Ngươi cũng mộng mị đường ấy hay sao ?

Ta lại hằng nghe dịch danh của ngươi rằng « Lẽ thật ».

Họ còn vu-oan cho Tệ-đệ rằng trai trên gái dưới cho đến có con đem về làng nuôi dưỡng, không biết có vậy hay không, chư Đạo-Hữu rằng kiểm cho ra lẽ thiệt dùm cho Tệ-đệ.

Hỏi họ dám vu-oan đường ấy, thì có chi hơn mà họ lại chối từ.

Nhưng mà xin chư Đạo-Hữu cũng đừng phiền, vì mỗi người tu mỗi điệu, mình cũng không nên kiểm hiều mà làm gì, anh em chúng ta xúm nhau xin họ đều này, thôi thì đành nhìn nhận rằng ông Trời của họ là khác còn ông Trời mình vốn khác.

Xúm nhau lay lục đặng cầu nài, họ đã gọi rằng thờ « THẦN CHƠN-LÝ » thì bớt lời hồ-mị mà cáo gian, vì sợ e người rõ hành tàng mà phải sửa tên là « GIẢ-LÝ »

Chúng sanh trong thời kỳ tân hóa này phải phấn đấu đua tranh, giựt-giựt giành-giành, gây thù kết oán cùng nhau khi cũng đủ nhiều. Trong trường danh lợi chỉ biết sát phạt nghịch-thù chớ lòng ái vật yêu nhân đã mất biệt. Lương tâm của mỗi người, trừ ra lúc biến đấu thì họ vốn quên mình, chớ khi nằm nghỉ đặng đôi chút, hoặc khi mỗi một mà tự tỉnh, hoặc khi suy gẫm canh khuya, hoặc là ngộ cảnh bi-ai mà nghĩ nghĩ, thì ai cũng biết rằng cái thời đọit cạnh tranh này đã giết tàng ái-chững.

Vì cớ mà ngày Đại Từ-Phụ đến thấu anh em ta thì người chỉ dùng có bốn chữ của toàn cả nhơn-sanh nguồn-vọng là « TỬ-BI BÁC-ÁI » của Người đặng làm phép nhiệm-mầu thấu tâm thiên-hạ. Cái mạnh của Đại Từ-Phụ là cái lòng thương vô tận của Người. Bởi vậy cho nên chẳng bao lâu mà chúng sanh theo Người hằng hà sa số.

Sao mà theo ?

Tại khao khát cái-tinh thân-ái liên-lạc cùng nhau mà theo Thầy. Hại thay ! Từ ngày Chơn-minh-lý thêm vô Hiệp-ngũ-chỉ ra mặt thì dùng phương phản-loạn mà lập thể lực cho mình, nên làm cho chư Đạo-Hữu phản khắc lẫn nhau, đến đôi đả bước chơn vào cửa Đạo mà hởi còn gây thù kết oán hại nhau. Thật là họ đã phá tan cơ sở của Chi-Tôn và đập nát công-trình của Người mấy năm ung đức tâm-lý con cái của Người. Cái tội tình ấy là thế nào, chư Đạo-Hữu để mắt xem tương-lai sẽ thấy.

Có làm mới biết tay thợ (à l'œuvre on connaît l'artisan) xem trái mà định cây (on connaît l'arbre par ses fruits). Cái kết quả của họ nó sẽ hại cho nhơn-sanh thế nào, chư Đạo-Hữu rồi đây thấy rõ.

Bả trót đôi năm anh em chúng tôi vì thế lòng từ-bi bác-ái của Đức Chi-Tôn nên ần nhẫn nhịn nhục, miêng lo cho vẹn phận mình, lại còn để lòng quảng-dại mà nghĩ rằng, chi chi họ cũng là truyền bá danh Đạo của Chi-Tôn và làm cho sáng danh Người là đủ, còn anh em chúng tôi dầu chịu hàm oan cũng cam đành dạ, chỉ cầu xin cho họ hằng ngày

hằng giảm nộ cho an ổn thân tu, nào dè càng ngày càng lộng, càng bừa càng lung, múa búa trước cửa Lò-ban, khoe danh lừng-lẫy, vu-oan cho kẻ này, chưởi mắng người kia, kiện thưa ông nọ, dùng những mưu giã dối mà báo thù.

May thay ! Thầy đã để nơi lòng của cả chư Đạo-Hữu một điều huệ-quang đã khá lớn đặng soi-rọi linh-tâm, nên kể lắm nghe những lời tà mị của họ vẫn là số ít, lại Chánh-phủ Pháp-triều vốn là nhà dân chủ, luật-pháp tạo bởi dân sanh nên hình ảnh của khối vạn-linh cũng trọng, đã lấy công-bình mà minh-đoan. Dầu cho đương buổi hai đảng, Đờì Đạo hỏi còn nghi kị lẫn nhau đi nữa, thì Chánh-phủ cũng dễ tâm ngay thẳng mà nghiên-cứu nên cũng đã thấy đặng sự chơn thành của Đạo mấy may chút ít.

Chúng ta nhờ nương nơi Thuộc-địa Đại-pháp nên chưa mang tù tội ngục hình, nếu như lúc xưa trào chúng ta phải chịu dưới Đế-quyền, thì họ đã đặng thỏa dạ toại lòng, thấy đầu của anh em chúng tôi đã rơi xuống đất.

Này cả chúng sanh.

Phải phản Đạo lo phương diệt Đạo là vì ý gì ?

Họ đã lập phe đảng riêng mà chi ?

Họ cáo gian bỏ vạ cho Chức-Sắc đương quyền mà làm gì ?

Họ mưu hại diệt tàn Tòa-Thánh đặng chi ?

Họ làm cho nhục nhã chơn-truyền đặng lợi ích gì ?

Họ làm cho phân tâm cả chư Đạo-Hữu đặng giúp ích cho ai ?

Những mấy án này không phương xử họ với Pháp-luật Đạo đặng, vì Pháp-luật ấy chính mình họ lập, mà họ lập cho chúng sanh, chớ còn họ thì ngoài vòng pháp, cho nên vừa ban hành thì họ liệu mưu từ chối đặng phá nát Đạo-quyền.

Vậy anh em chúng tôi không phương xử họ, nên dâng lại cho tòa-án lương-tâm của chúng sanh, nếu ngày nay chưa xử họ đặng, thì lại để dành cái án tiết ấy lưu lại cho đoàn hậu-tấn.

Vậy chư Đạo-Hữu ráng mà giữ lấy mình cho bền vững căn tu, lại khỏi thất lời thề cùng Từ-Phụ.

Tây-ninh, le 27 Juillet 1932.

Ký tên : PHẠM-CÔNG-TẮC.

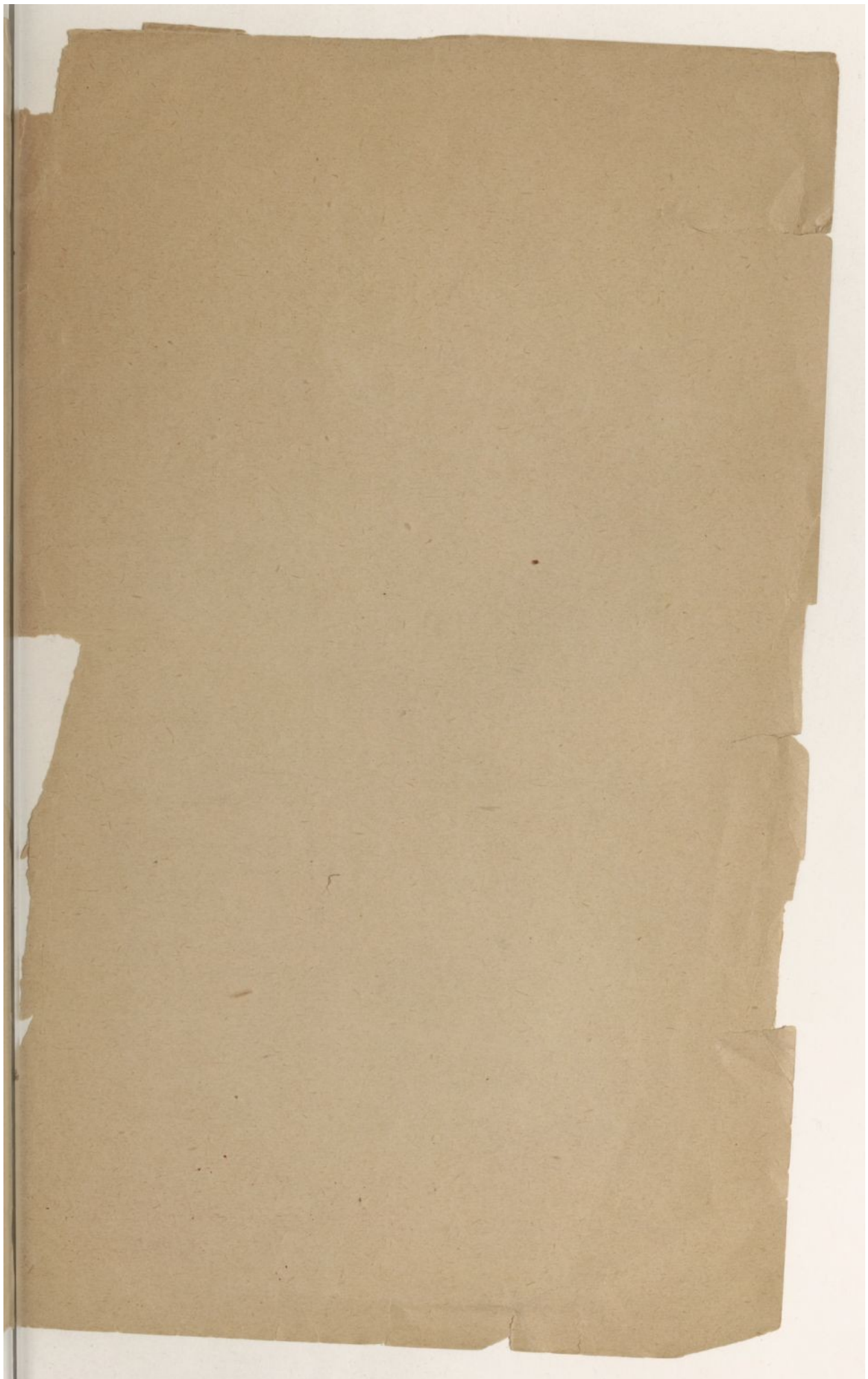
Séjour de 11 Août 1932
Tirage 2000 exemplaires
Imp. DUC-LUU-PHUNG

Editeur : Phạm Công Tắc

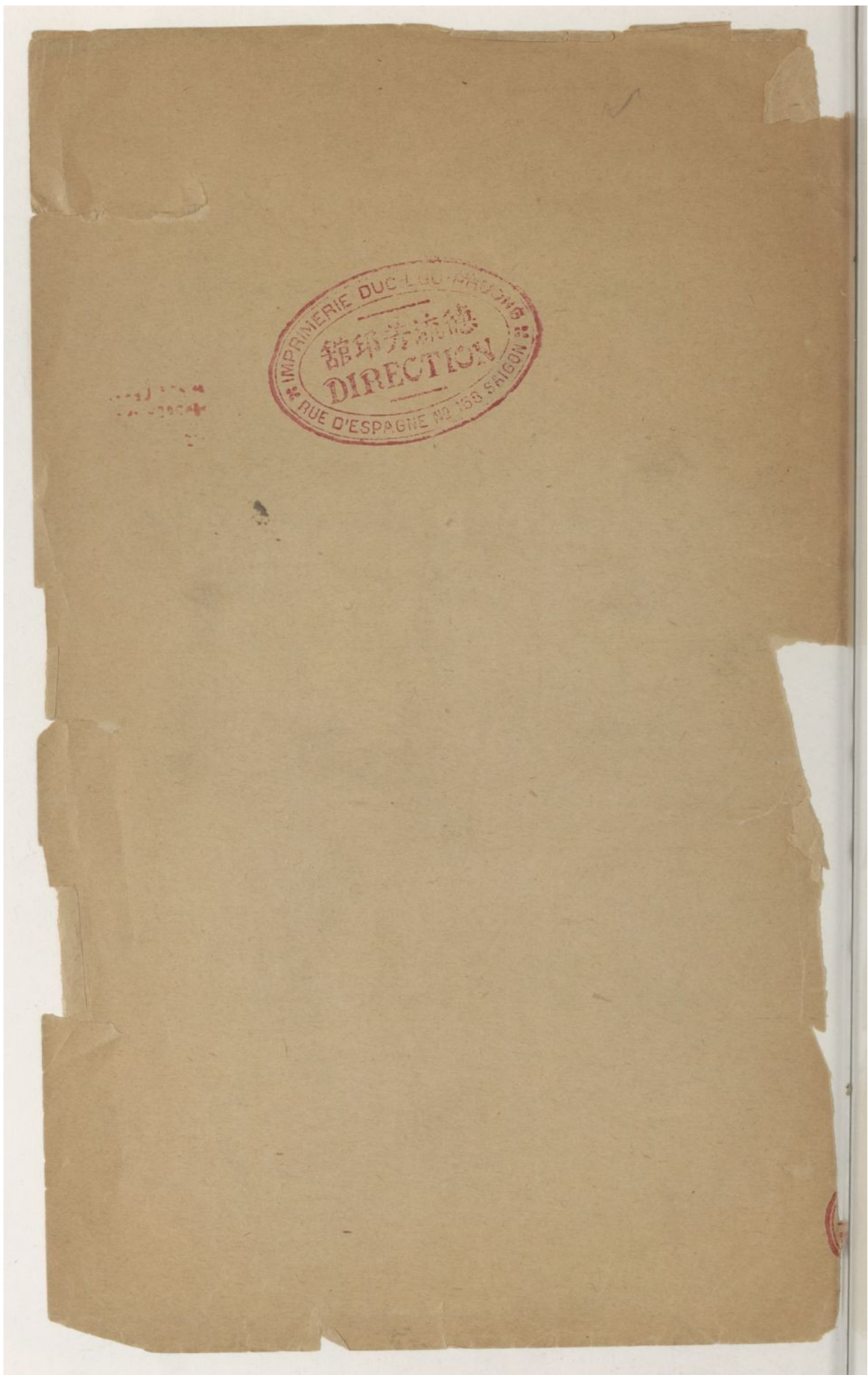
Directeur : L'Imprimerie

Quảng Nam Tân





Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France



Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France